Giáo Sĩ Việt Nam

#### Bán nguyệt san – Số 396 – Chúa nhật 10.01.2021

**Giáo sĩ: ĐỰƠC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt 5, 1)**

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net) [giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

**MỤC LỤC**

[MẦU NHIỆM THÁNH LỄ TẠ ƠN ……………………………………………………………. Vatican II](#BBTCGVN)

[PHÉP RỬA BIẾN ĐỔI NGƯỜI TÍN HỮU NÊN GIỐNG CHÚA KITÔ ….. Phêrô Phạm Văn Trung](#Trung)

[NGÔI LỜI - LOGOS - VERBUM – WORD ………………………… Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD](#Canh)

[THE GATE OF THE YEAR - CÁNH CỬA ĐẦU NĂM …………….. Ben. Đỗ Quang Vinh diễn dịch](#Vinh)

[ĐỨC CÔNG CHÍNH CỦA THÁNH GIUSE (SUY NIỆM TRONG NĂM THÁNH CỦA NGÀI)…… ……………………………………………………………………………………..Tiến Sĩ Trần Mỹ Duyệt](#Duyet)

[MỘT VÀI CHIA SẺ TRƯỚC HIỆN TƯỢNG “NHÀ CHÚA CHA” Ở BẢO LỘC .. Jorathe Nắng Tím](#NangTim)

[GIÁ TRỊ CỦA SỰ HIỀN LÀNH TRONG CUỘC SỐNG ……. Cursillista Inhaxiô Đặng Phúc Minh](#Minh)

[NGƯỜI CHA ĐÍCH THẬT CÓ NGHĨA LÀ NHÂN HẬU VÀ QUẢNG ĐẠI…………………………. …………………………………………………………………………………Lm. Lê Văn Quảng Psy.D.](#Quang)

[CHUYỆN MỖI TUẦN – CHUYỆN “ĐỒNG HÀNH CÙNG GIỚI TRẺ” – BƯỚC III – PHÂN ĐỊNH HAY TỈNH THỨC – BIẾT MÌNH – BIẾT ĐỌC BẢN THÂN HAY XÉT MÌNH (TIẾP THEO)……. ………………………………………………………………………………….Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp](#Diep)

[TÂN CHỈ NAM HUẤN GIÁO - CHƯƠNG 3: Giáo Lý Viên .. Phaolô Phạm Xuân Khôi chuyển ngữ](#Khoi)

[BỘ MÁY HÔ HẤP. ………………………………….……………………… Bác Sĩ Nguyễn Ý-Đức, MD](#Duc)

[KHI CHỒNG GIẬN ……………………………………….……………… Chuyện phiếm của Gã Siêu](#GaSieu)

**MẦU NHIỆM THÁNH LỄ TẠ ƠN**

**LTS.** Mặc dù trong 15 năm qua, Đặc San GSVN đã phổ biến nhiều lần các văn kiện của Công Đồng Vatican II, nhưng chúng con vẫn thấy đây là những tư liệu vô giá, sẽ giúp nuôi dưỡng đời sống Đức Tin cho mọi Kitô Hữu, cũng như sẽ rất hữu ích cho những ai muốn tìm hiểu về Giáo Hội Công Giáo, vì thế chúng con sẽ tiếp tục giới thiệu về 16 văn kiện quan trọng của Công Đồng Chung Vatican II, đây là bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý & Đức Tin, HĐGM Việt Nam.

Kính mong được mọi người cùng quan tâm.

Xin chân thành cảm ơn.

**Đặc San GSVN**



***PHAOLÔ GIÁM MỤC TÔI TỚ CÁC TÔI TỚ THIÊN CHÚA******HỢP NHẤT VỚI CÁC NGHỊ PHỤ CỦA THÁNH CÔNG ĐỒNG******ĐỂ MUÔN ĐỜI GHI NHỚ***

**HIẾN CHẾ VỀ PHỤNG VỤ THÁNH**

**SACROSANCTUM CONCILIUM**

*Ngày 4 tháng 12 năm 1963*

Tiếp theo

**CHƯƠNG II**

**MẦU NHIỆM THÁNH LỄ TẠ ƠN**

**47.** Trong bữa Tiệc Ly, vào đêm bị trao nộp, Đấng Cứu Chuộc chúng ta đã thiết lập Hy tế Tạ ơn bằng chính Mình và Máu Người, để nhờ đó hy tế Thập Giá được tiếp diễn qua các thời đại cho tới khi Người đến, và đã ủy thác cho Hiền Thê yêu quí của Người là Giáo Hội việc tưởng niệm sự chết và sự phục sinh của Người: đây là bí tích tình yêu, dấu chỉ hiệp nhất, mối dây bác ái[[1]](#footnote-1), bữa tiệc vượt qua, “trong đó, khi lãnh nhận Chúa Kitô, tâm hồn chúng ta được tràn đầy ân sủng, và đón nhận bảo chứng cho vinh quang đời sau”[[2]](#footnote-2).

**48.** Vì thế, Giáo Hội hằng quan tâm giúp các Kitô hữu tham dự vào mầu nhiệm đức tin ấy, không như những khán giả xa lạ và nín lặng, nhưng là những người thấu hiểu mầu nhiệm nhờ các nghi lễ và kinh nguyện, tham gia vào thánh lễ cách ý thức, thành kính và tích cực, được Lời Chúa giáo huấn, được bàn tiệc Mình Chúa bổ sức, dâng lời tạ ơn Chúa, và khi không chỉ nhờ tay linh mục mà còn liên kết với ngài để hiến dâng lễ vật tinh tuyền, họ tập dâng hiến chính mình; và ngày qua ngày, nhờ Chúa Kitô là Trung Gian[[3]](#footnote-3), họ được nên hoàn hảo trong sự hợp nhất với Thiên Chúa và với nhau, để cuối cùng Thiên Chúa trở nên mọi sự trong mọi người.

**49.** Vì vậy, để hy tế thánh lễ có được hiệu năng mục vụ trọn vẹn nhờ vào cả những nghi thức bên ngoài, thánh Công Đồng quyết định những điều sau đây về việc cử hành thánh lễ có giào dân tham dự, đặc biệt vào những Chúa Nhật và các ngày lễ buộc.

**50.** Phải tu chỉnh nghi thức thánh lễ để diễn đạt rõ ràng hơn nữa ý nghĩa riêng biệt cũng như mối tương quan giữa các phần trong thánh lễ, đồng thời để giúp các tín hữu tham dự thánh lễ sốt sắng và tích cực hơn.

Vì thế, các nghi lễ phải đơn giản hơn trong khi vẫn bảo toàn trọn vẹn bản chất của mình; phải loại bỏ những gì theo dòng thời gian đã trở nên trùng lắp hoặc được thêm vào cách vô ích; đối với những điểm đã bị xoá nhoà theo thời gian, phải dựa theo qui tắc cổ kính thời các thánh Giáo Phụ để tái lập những điều xét là thích hợp và cần thiết.

**51.** Để bàn tiệc Lời Chúa được thêm phong phú cho các tín hữu, phải mở rộng hơn nữa kho tàng Thánh Kinh, sao cho trong một số năm nhất định nào đó, dân chúng được nghe phần nội dung tiêu biểu nhất trong Thánh Kinh.

**52*.*** Bài giảng dựa vào Thánh Kinh để trình bày các mầu nhiệm đức tin và những qui tắc cho cuộc sống Kitô hữu trong suốt chu kỳ năm phụng vụ, phải được coi là một thành phần của Phụng vụ; hơn nữa, trong các thánh lễ Chúa Nhật và lễ buộc có giáo dân tham dự, không được bỏ giảng, trừ khi có lý do hệ trọng.

**53.** Phải tái lập “lời nguyện chung” hay “lời nguyện tín hữu”, sau bài đọc Tin Mừng và bài giảng, nhất là vào các Chúa Nhật và lễ buộc, để giáo dân cùng hợp chung lời cầu nguyện cho Hội Thánh, cho các nhà cầm quyền, cho những kẻ khốn khổ vì nhiều nhu cầu khác nhau, cho tất cả mọi người, và cho phần rỗi của toàn thế giới[[4]](#footnote-4).

**54.** Tiếng bản địa có thể được dùng khi cử hành thánh lễ có giáo dân tham dự, nhất là trong các bài đọc và “lời nguyện chung”, cả trong những phần dành cho dân chúng, tùy theo hoàn cảnh địa phương, chiếu theo quy tắc số 36 của Hiến chế này.

Tuy nhiên phải dự liệu sao để các Kitô hữu có thể đọc chung hoặc hát chung, ngay cả bằng La ngữ, các phần thường lễ dành cho họ trong thánh lễ.

Ở những nơi xét thấy nên dùng tiếng bản địa rộng rãi hơn trong thánh lễ, phải tuân giữ những điều đã qui định trong số 40 của Hiến chế này.

**55.** Phải khuyến khích các tín hữu tham dự thánh lễ cách trọn vẹn hơn, bằng cách, sau khi linh mục hiệp lễ, họ cũng lãnh nhận Mình Thánh Chúa trong cùng một thánh lễ đó.

Việc hiệp lễ dưới hai hình, mặc dù vẫn duy trì những nguyên tắc tín lý do Công đồng Trentô xác lập[[5]](#footnote-5), nhưng trong những trường hợp được Tòa Thánh minh định, có thể cho giáo sĩ, tu sĩ và cả giáo dân hiệp lễ dưới hai hình tùy theo sự phân định của các Giám mục, chẳng hạn cho các tiến chức trong thánh lễ phong chức, những người tuyên khấn trong thánh lễ khấn dòng, và các tân tòng trong thánh lễ cử hành cùng với nghi thức Rửa tội.

**56.** Thánh lễ một cách nào đó được chia thành hai phần, phần Phụng vụ Lời Chúa và phần Phụng vụ Thánh Thể, cả hai phần được liên kết chặt chẽ đến nỗi tạo thành một hành vi phụng tự duy nhất. Vì thế, thánh Công Đồng tha thiết khuyến dụ những mục tử chắn dắt các linh hồn, trong khi dạy giáo lý, phải quan tâm khuyên dạy các tín hữu tham dự trọn vẹn thánh lễ, nhất là vào các Chúa Nhật và những ngày lễ buộc.

**57*.***

§1.Việc đồng tế, vốn rất thích hợp trong việc biểu lộ tính duy nhất của chức linh mục, hiện vẫn được duy trì trong Giáo Hội Đông Phương cũng như Tây Phương. Vì vậy, Thánh Công Đồng mở rộng quyền đồng tế trong những trường hợp sau đây:

1. a) ngày Thứ Năm Tuần Thánh, Lễ Dầu cũng như Lễ Chiều;

b) các thánh lễ trong các Công Đồng, các Hội Nghị Giám mục và các Hội Đồng;

c) thánh lễ chúc phong Đan Viện Phụ.

2. Ngoài ra, tuỳ Đấng Bản Quyền cứu xét có nên đồng tế hay không trong những trường hợp sau đây:

a) thánh lễ trong tu hội và thánh lễ chính trong các nhà thờ, khi lợi ích các Kitô hữu không đòi buộc các linh mục hiện diện cử hành thánh lễ riêng;

b) các thánh lễ trong bất cứ cuộc hội họp nào của các linh mục triều cũng như dòng.

§2.

1. Việc ấn định qui luật đồng tế trong giáo phận thuộc quyền các Giám mục.

2. Tuy nhiên, mỗi linh mục vẫn có quyền cử hành lễ riêng, nhưng không được cùng một lúc trong cùng một nhà thờ, kể cả ngày Thứ Năm Tuần Thánh.

**58*.*** Phải soạn thảo bản nghi thức mới về đồng tế, và phải đưa vào Sách Nghi Lễ Giám mục và Sách lễ Rôma.

Còn tiếp

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**PHÉP RỬA BIẾN ĐỔI NGƯỜI TÍN HỮU NÊN GIỐNG CHÚA KITÔ**

***Chịu phép rửa để làm chứng.***

Chúng ta đã kết thúc thời gian Giáng sinh. Thời điểm này Hội thánh bắt đầu dẫn đưa con cái mình theo Chúa Kitô bước vào những tháng ngày thi hành sứ vụ công khai của Ngài bằng câu chuyện về phép rửa của Chúa Kitô trong Tin Mừng thánh Máccô. Với thánh Máccô (cũng như với thánh Gioan), người ta không tìm thấy những trình thuật về thời thơ ấu, vể máng cỏ, về thánh gia, về các vị vua hiền sĩ. Tuy nhiên thánh Máccô nói với chúng ta về một sự hiển linh, giống như thánh Mátthêu vào tuần trước. **Sự hiển linh theo thánh Marcô chính là việc Chúa Kitô chịu phép rửa bởi Gioan Tẩy Giả. Sự hiển linh theo thánh Marcô là việc Thiên Chúa tỏ mình, là sự mạc khải rằng nơi con người của Chúa Giêsu, toàn thể sự sống Ba Ngôi được thể hiện: Thiên Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần: Chúa Cha xác nhận Con Ngài trong Thánh Thần**. Thiên Chúa bày tỏ sự nhập thể của Ngài khi Chúa Con chịu phép rửa bởi ân huệ của Chúa Thánh Thần, là Đấng sau đó sẽ được ban cho tất cả những ai sẽ lãnh nhận phép rửa.



**I / Sự tuyển chọn.**

Phép rửa, giống như phép cắt bì trong Cựu ước, là dấu hiệu của Giao ước, của sự tuyển chọn. **Tất cả mọi người đều là con cái của Thiên Chúa, tất cả mọi người đều được kêu gọi để được cứu độ**, nhưng trong lịch sử thánh, trong tiến trình của Mặc Khải, một số người được tuyển chọn, được chọn cho một sứ mệnh cụ thể. **Tất cả đều được Thiên Chúa yêu thương nhưng một số người có phần dành riêng cho mình, một phần đặc biệt giống Chúa Kitô, tư tế, ngôn sứ và vương đế.**Trong Chúa Giêsu Kitô, tất cả những người được tuyển chọn này đều được làm phép rửa trong nước, Thánh Thần và máu, như thư thứ nhất của Gioan nói cho chúng ta biết “*Chính Đức Giêsu Kitô là Đấng đã đến, nhờ nước và máu; không phải chỉ trong nước mà thôi, nhưng trong nước và trong máu. Chính Thần Khí là chứng nhân, và Thần Khí là sự thật. Có ba chứng nhân: Thần Khí, nước và máu. Cả ba cùng làm chứng một điều*” (1 Gioan 5, 6-8).

Nước, thần khí và máu là ba dấu chỉ của sự khai tâm Kitô giáo: nước trong phép rửa tội, Thánh Thần trong phép thêm sức, máu trong phép Thánh Thể. Ba dấu chỉ này là dấu hiệu của sự tuyển chọn, sự lựa chọn cụ thể của Thiên Chúa để hình thành thân thể của Người là Giáo hội. **Sự lựa chọn này, cũng như trong Cựu Ước, không phải là kết quả của bất cứ công lao đặc biệt hay những năng khiếu phi thường nào, đó hoàn toàn chỉ là ân sủng và sự cho không.** Sự tuyển chọn đó vẫn là một mầu nhiệm thâm sâu và không khơi dậy bất cứ niềm tự hào nào từ phía chúng ta.

**II / Được tuyển chọn để làm đầy tớ.**

Để tránh mọi sự kiêu ngạo, danh hiệu được trao cho những người được tuyển chọn này là danh hiệu đầy tớ. Trong Cựu Ước, Môsê, Nôê, Đavít, Ábraham được gọi là tôi tớ. Đây là danh xưng vinh dự của các ngài. **Chúng ta cũng được kêu gọi trở thành tôi tớ qua phép rửa của chúng ta, cũng như chính Chúa Kitô đã trở thành tôi tớ.** Đây là ý nghĩa của việc rửa chân trong sách Tin Mừng Gioan “*Vậy nếu Ta là Thầy, là Chúa, mà đã rửa chân cho các ngươi, thì các ngươi cũng phải rửa chân cho nhau. Ta đã nêu gương cho các ngươi, ngõ hầu như Ta đã làm cho các ngươi thế nào, thì các ngươi cũng làm như vậy. "Quả thật, quả thật, Ta bảo các ngươi: Tôi tớ không lớn hơn chủ,kẻ được sai không lớn hơn người sai nó*” (Gioan 13: 14-16). **Sự tuyển chọn này không làm cho chúng ta vượt trội hơn những người khác, mà ngược lại, mời gọi chúng ta hãy biến mình trở thành những người sau chót, nhỏ bé nhất, những đầy tớ của anh em chúng ta, giống như hình ảnh của Đức Kitô, là người phục vụ, trong tình yêu Thiên Chúa,**“*Nếu quả thật sự liên kết với Đức Kitô đem lại cho chúng ta một niềm an ủi, nếu tình bác ái khích lệ chúng ta, nếu chúng ta được hiệp thông trong Thần Khí, nếu chúng ta sống thân tình và biết cảm thương nhau, thì xin anh em hãy làm cho niềm vui của tôi được trọn vẹn, là hãy có cùng một cảm nghĩ, cùng một lòng mến, cùng một tâm hồn, cùng một ý hướng như nhau. Đừng làm chi vì ganh tị hay vì hư danh, nhưng****hãy lấy lòng khiêm nhường mà coi người khác hơn mình. Mỗi người đừng tìm lợi ích cho riêng mình, nhưng hãy tìm lợi ích cho người khác.****Giữa anh em với nhau, anh em hãy có những tâm tình như chính Đức Kitô Giêsu.*” (Philíphê 2: 1-5).

**III / Việc làm chứng.**

Và sự phục vụ, mà chúng ta phải đáp ứng trước tiên, như Thánh Gioan nói với chúng ta, là sự phục vụ cho việc làm chứng, là tử đạo trong tiếng Hy Lạp,*“Khi Ðấng Bầu Chữa đến, Ðấng Ta sẽ gởi đến từ nơi Cha, Thần khí sự thật, từ Cha xuất ra, Ngài sẽ làm chứng về Ta. Và các ngươi cũng làm chứng, vì từ ban đầu các ngươi hằng ở với Ta*.” (Gioan 15: 26-27). Isaia cho chúng ta biết rằng Lời của Thiên Chúa đến thế gian để làm cho nó sinh hoa kết trái và sinh ra hạt giống “*Vì cũng như mưa với tuyết từ trời sa xuống, tất không lùi lại về trời, nếu đã không thấm nhuận đất đai, nếu không làm cho đất sinh sản, nảy chồi, và cho người gieo có giống, cùng bánh cho người ta ăn. Cũng vậy, lời của Ta, một khi đã xuất từ miệng Ta, sẽ không về lại với Ta, hư luống, nếu không thực hiện điều Ta đã muốn, nếu không đạt được sự Ta sai làm*.” (Isaia 55: 10-11).

Rao giảng Lời là việc làm chứng về đức tin của những người đã được rửa tội. **Việc làm chứng này là của cuộc sống hàng ngày của chúng ta, ngay cả trước khi thành lời nói**. Nhân chứng theo tiếng Hy Lạp μάρτυς chính là người tử đạo. Vị tử đạo trong Giáo hội không phải là người đổ máu người khác, mà thực sự là người hiến mạng sống mình cho người khác. **Phép rửa là một cuộc tuyển chọn, nhưng là một cuộc tuyển chọn cam kết suốt đời phục vụ nhân loại. Phép rửa này sai chúng ta đi loan báo cho toàn thế giới rằng mọi người đều là con yêu dấu của Chúa Cha, rằng chính trong nhân loại mà Thiên Chúa tìm thấy niềm vui của Ngài.**

**Cuộc tuyển chọn không phải là hồi kết, nó là khúc mở đầu dành cho người khác. Đó là sứ mệnh sai chúng ta đi vào thế giới để mang Tin mừng về sự cứu độ và tình yêu của Thiên Chúa cho mọi người.**“Trong Bí tích Rửa tội, hướng đi chứ không phải đích tới được đặt ra.” (Frederich Rest). Thiên Chúa ban cho tất cả những người đã chịu phép rửa ân sủng của Ngài để họ sống trọn vẹn sự tuyển chọn này, sự tuyển chọn mà họ đã đón nhận nơi phép rửa được Chúa Kitô truyền lại cho các Tông đồ “*Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin Mừng cho mọi loài thọ tạo. Ai tin và chịu phép rửa, sẽ được cứu độ; còn ai không tin, thì sẽ bị kết án.*” (Máccô 16: 15-16). Một cử chỉ sau khi cử hành Bí tích rửa tội tại Ấn Độ là người vừa lãnh nhận Bí tích đặt bàn tay lên đầu của chính mình và đọc lời của thánh Phaolô gửi cho tín hữu Côrintô (1Cr 9, 16) “*Khốn cho tôi nếu tôi không rao giảng Tin Mừng!*” (theo E. Paul Hovey).

Giáo lý Hội thánh Công giáo số 1270 viết:  “*Được tái sinh làm con Thiên Chúa, những người đã được rửa tội có bổn phận****tuyên xưng trước mặt mọi người đức tin mà họ nhận lãnh từ Thiên Chúa qua Hội Thánh” (x.LG 10), tham dự vào hoạt động tông đồ và truyền giáo của Dân Thiên Chúa****(x.LG 17; AG 7,23)*.”

Số 1273 còn viết: “*Được tháp nhập vào Hội Thánh nhờ bí tích Thánh Tẩy, các tín hữu đã được ấn tích thánh hiến để họ thi hành việc phụng tự Kitô giáo (x. LG 11). Ấn tín rửa tội vừa cho họ khả năng vừa đòi buộc họ phụng sự Thiên Chúa, bằng cách tham dự tích cực vào phụng vụ của Hội Thánh và thực thi chức vụ tư tế cộng đồng****bằng đời sống thánh thiện và đức mến năng động để làm chứng cho Chúa***(x. LG 10).”

Một người kia hỏi một em nhỏ: “Ai làm ra em?” Em nhỏ suy nghĩ một chút rồi trả lời: “Thiên Chúa làm ra em, một phần.”  Người kia hỏi lại: “Chỉ một phần thôi à? Ý em muốn nói là gì?” Em nhỏ trả lời: “Chúa đã làm ra em rồi, nhưng nhỏ thôi. Còn bao nhiêu, em phải làm.”

*Lạy Chúa, khi Ðức Kitô chịu phép rửa tại sông Giođan, Chúa đã dùng những dấu lạ tỏ bày mầu nhiệm phép rửa mới: Nhờ tiếng Chúa từ trời vọng xuống, chúng con biết rằng Ngôi Lời của Chúa ở giữa loài người; và nhờ Chúa Thánh Thần lấy hình chim bồ câu hiện xuống, chúng con nhận biết Ðức Kitô là Tôi Trung của Chúa, được xức dầu hoan lạc và được sai đi rao giảng Tin Mừng cho kẻ khó nghèo. Xin cho chúng con dùng lời nói và cuộc sống của mình làm chứng rằng: Ðức Kitô là Con Thiên Chúa. Amen*. [1]

**Phêrô Phạm Văn Trung.**

[1] Kinh tiền tụng và Ca hiệp lễ của Lễ Chúa Giêsu chịu phép rửa – Năm B

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**NGÔI LỜI - LOGOS - VERBUM – WORD**

The Word is made Fresh (Ga 1:14)



**Giotto: The Nativity**

The Nativity, fresco by Giotto, c. 1305–06, depicting the birth of Jesus; in the Scrovegni Chapel, Padua, Italy.

ART Collection/Alamy

 **Dịch nghĩa**:Logos (tiếng Hy Lạp); Verbum (tiếng Latin); A Word,The Word (tiếng Anh); Parole (tiếng Pháp).

 -Ngôn Từ, Lời, Ngôn, Lý, Thiên Đạo (như trong triết học Hy Lạp, nguyên lý của vũ trụ được biểu hiện ra bằng ngôn từ).

 -Lời, Ngôi Lời, Thánh Ngôn, Lời Chúa (=Ngôi Hai Thiên Chúa, Chúa Giesu (Ga 1:1) = The Word of God / Verbum Dei ).

\*\*\*\*

**Thế nào là Ngôi Lời và ai là Ngôi Lời?**

Đây là quan điểm nổi bật nhất trong Tân Ước, đặc biệt nơi Phúc Âm 4 của thánh Gioan ám chỉ Chúa Giesu thành Nazareth là Chúa Kito đã có từ trước vô cùng (tiền hiện hữu) và Chúa Cứu Thế giáng trần (Ga 1:1-14). Tuy nhiên tiếng *Lời* đã được dùng theo nhiều cách và với thời gian trong Anh ngữ nó được biến đổi thành Word, speech, narration và expression.

Theo Heraclitus, chữ **Logos / Ngôi Lời** có nghĩa là “giảng giải, cắt nghĩa / explanation” và “siêu việt thể / extrapolation” và nguyên tắc về trật tự cùng hòa hợp của mọi vật thể trong vũ trụ. Plato và Aristotle thì dùng nó với nghĩa như “bài diễn từ / discourse” hoặc “cắt nghĩa duy lý / rational explanation”; do đó có nghĩa là mọi trật tự được tạo dựng trong vũ trụ là do lý trí và luân lý. Plato thì chú ý hơn về ý niệm trật tự  vũ trụ  khởi nguồn từ thế giới siêu việt hoặc từ Thiên Chúa. Đối với những triết gia khắc kỷ, danh từ này chính là trọng điểm của một viễn tượng về thế giới. Họ coi Thiên Chúa và thế giới vật thể chỉ là một và, Logos là sức sống và yếu tố thuần lý xâm nhập toàn thể vũ trụ và điều khiển mọi trật tự, nhiệm vụ và sự sống. Một số yếu tố được thể hiện là *lửa* và *khí* hoặc kết hợp với *hơi thở* và *thần linh*.

Philo Judaeus thì coi **Logos** là một quan niệm hoàn toàn duy lý có nơi Thiên Chúa, biến trí óc Thiên Chúa thành một trật tự và khả năng huy động và diễn tả. Đó là quan niệm khuôn mẫu xuất phát từ Thiên Chúa về một tạo dựng vũ trụ, coi và diễn tả cái khuôn đó như một bản mẫu của tạo dựng. Logos là cấu trúc nội tại của luật luân lý và luật tự nhiên nó tuần tự đưa ra cho thế giới luân lý và vật chất những hình thức và nhiệm vụ. Ngoài ra nó còn là cấu trúc của trí tuệ con người về tri thức luận cũng như duy lý luận, như một phần của vũ trụ được tạo dựng và tương kết với nhau, khả dĩ giúp con người hiểu biết và khám phá ra những điều có thể. Nó là cả một hệ thống hiểu biết mênh mông về vũ trụ mà trí con người có thể hoàn thành nhờ triết học, thần học, khoa học và, tình thương khi chúng ta nghĩ về Thiên Chúa Tình Yêu. Vào năm 70, từ Logos được chuyển dịch ra tiếng Hebrew / Do Thái là *dabar****“Lời”***và Philo đã xác định là sự ***khôn ngoan*** (wisdom) thì sát ý hơn với ngôn ngữ Hebrew như trong sách Châm Ngôn chương 1-9.

Tân Ước thì thường xuyên dùng từ Ngôi Lời / Logos, nhưng không theo nghĩa triết học duy lý hay những nguyên tắc thuần lý hoặc trật tự về vũ trụ. Đơn giản chỉ có nghĩa là “Lời / Word”, “diễn văn / speech”, “tường trình / report”, “bình luận / assertation” hay “vấn đề” dưới quan điểm thảo luận. Đó là Tin Mừng Kito Giáo đã được rao truyền hoặc được viết ra. Chỉ có lời tựa của Tin Mừng Gioan, từ Ngôi Lời / Logos là đánh dấu không gian vũ trụ khi dùng tên Chúa Giesu Kito là đấng siêu việt, hằng có từ trước muôn đời và là Ngôi Lời tự mặc lấy xác thịt loài người xuống thế làm người cứu chuộc nhân loại (Ga 1:14). Việc này phần nào giống như cách dùng tiếng Lời của Philo và của những nhà khắc kỷ, trừ trong Gioan từ Logos / Lời thì được nhân cách hóa.

Từ này thường được các giáo phụ Hy Lạp và truyền thống ngộ đạo dùng. Justin Martyr, Theophilus thành Antioch, và Irenaeus thành Lyon và cuối thế kỷ 2 dùng từ logos để diễn tả nhiệm vụ Chúa Giesu Kito là đấng siêu phàm, hằng có đời đời, giáng thế làm người cứu chuộc nhân loại. Tuy nhiên xem ra họ còn phụ thuộc nhiều hơn vào cách dùng của phái Platon thời Trung Cổ như Philo, phái khắc kỷ và văn chương Do Thái Hellenist (người Do Thái sống ngoài Palestine và nói tiếng Hy Lạp) thời Do Thái Giáo với đền thờ thứ hai, là dựa theo lời tựa của sách Tin Mừng Gioan.

Hôm nay, Thiên Chúa Ngôi Hai là *Ngôi Lời / Logos* đã trở nên người phàm và ở giữa chúng ta. Chúng tôi đã được nhìn thấy vinh quang của Người, vinh quang mà Chúa Cha ban cho Người là *Con Một* tràn đầy ân sủng và sự thật (Ga 1:14).

**Lời Chúa** (**Thiên Chủ Thánh Ngôn=Verbum Dei, Word of God, Parole de Dieu)**

*Lời Chúa*là Lời Thiên Chúa.

Thiên Chúa nói với con người qua lời phán và hành động, bằng nhiều cách khác nhau, như trong việc tạo dựng, qua lời các ngôn sứ, trong Thánh Kinh, truyền thống sống động của Giáo Hội, việc rao giảng Phúc Âm; nhưng Người nói cách đặc biệt qua Đức Giesu Kito (Dt 1:1-2).

*Lời Chúa* được chứa đựng trong một kho tàng duy nhất là Thánh Kinh và Thánh Truyền (x. Công Đồng Vatican 2, MK 9). Kho tàng đó được Đức Kito ủy thác cho Giáo Hội qua các Tông Đồ, nên cần được bảo tồn, lưu truyền và giải thích bởi Huấn Quyền sống động của Giáo Hội (x. Công Đồng Vatican 2, MK 10).

Trong suốt lịch sử của mình, dân Chúa luôn tìm được sức mạnh nơi *Lời Chúa.*Ngày nay cộng đoàn Giáo Hội cũng được ban sức mạnh nuôi dưỡng và lớn lên nhờ biết lắng nghe, học hỏi, cử hành và sống *Lời Chúa* (x. Công Đồng Vatican 2, MK 21).

 Fleming Island, Florida

Dec. 26, 2020

**Nguyễn Tiến Cảnh**

Nguồn:

 - Tân ước / Tin Mừng Gioan, Các giờ kinh Phụng Vụ, 1994

 - Cựu Ước-Lời Chúa cho mọi người, 2014

 - Công Đồng Vatican 2 / Hiến chế Tín Lý về Thiên Chúa mạc khải.

 - Holy Bible (New American Bible, Revised edition-St Benedict Press 2011

 - Eerdmans Dictionary of the Bible (David Noel Freedman) 2000

 - Reading The Old Testament – An Introduction. Paulist Press , N.Y  1984

 - Từ điển Công Giáo Anh Việt – Nguyễn đình Diễn, 2001

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**THE GATE OF THE YEAR - CÁNH CỬA ĐẦU NĂM**

***‘God Knows'***

***And I said to the man who stood at the gate of the year:***

***“Give me a light that I may tread safely into the unknown.”***

***And he replied:***

***“Go out into the darkness and put your hand into the Hand of God.***

***That shall be to you better than light and safer than a known way.”***

***So I went forth, and finding the Hand of God, trod gladly into the night.***

***And He led me towards the hills and the breaking of day in the lone East.***

***So heart be still:***

***What need our little life***

***Our human life to know,***

***If God hath comprehension?***

***In all the dizzy strife***

***Of things both high and low,***

***God hideth His intention.***

***God knows. His will***

***Is best. The stretch of years***

***Which wind ahead, so dim***

***To our imperfect vision,***

***Are clear to God. Our fears***

***Are premature; In Him,***

***All time hath full provision.***

***Then rest: until***

***God moves to lift the veil***

***From our impatient eyes,***

***When, as the sweeter features***

***Of Life’s stern face we hail,***

***Fair beyond all surmise***

***God’s thought around His creatures***

***Our mind shall fill.***

***By Minnie Louise Haskins***

**CÁNH CỬA ĐẦU NĂM**

*Hay là*

***CHỈ CÓ CHÚA BIẾT MÀ THÔi***

Gặp người gác cửa tân niên,

Tôi xin đèn đuốc vào miền chẳng quen

Cho tôi dấn bước an toàn.

Bóng đêm, hắn bảo cứ luồn mà qua,

Miễn tay bám chặt Chúa Cha,

Chắc hơn cầm đuốc hoá ra biết đàng.

Bước ra thấy Chúa sẵn sàng

Nắm tay tôi, Chúa dẫn đàng tôi đi,

Đêm đen rảo bước sợ chi,

Băng qua đồi núi đến khi sáng trời.

Nay lòng phơi phới thảnh thơi,

Thân này bé mọn, còn đòi nữa chăng ?

Đời ta thế đó như không,

Trên cao Chúa có hiểu lòng ta không ?

Quay cuồng tranh chấp chẳng mong

Chuyện to chuyện nhỏ ở trong cuộc đời,

Chúa còn che giấu ý Ngài

Ngài không hé lộ ý Ngài ra sao.

Ý Cha cao cả dường bao !

Tháng năm dài ngắn ai nào lường đâu ?

Một làn gió nhẹ qua đầu,

Mắt trần bất lực, ai nào thấy chăng ?

Nhưng Ngài là Đấng toàn năng,

Ngài nhìn thấu hết, Ngài hằng quán thông.

Nỗi lo sợ, ta cứ phập phồng,

Nhưng Ngài thì vẫn dõi trông quan phòng ;

Rồi ta ngơi nghỉ, cậy trông

Khi màn che mắt nản lòng của ta

Được Ngài sẽ vén mở ra cho sáng

Khi trên dung mạo cay đắng cuộc đời

Hiện lên những nét thật sáng tươi dịu dàng

Cho ta chào đón vui mừng

Vượt ngoài ức đoán, vô cùng hân hoan,

Hồn ta sẽ lấp đầy tràn

Niềm vui Chúa nghĩ về dân của Ngài

-----------------------------------------------------------------

***Chú thích :***

*Bài thơ****CÁNH CỬA ĐẦU NĂM****(The Gate of The Year) của Minnie Louise Haskins khá phổ biến. Tác giả sinh ngày 12-5-1875, mất ngày 3-2-1957. Bà là người nước Anh, là nhà thơ, và là nhà khoa bảng trong lãnh vực xã hội học. Tên bà được nhắc đến nhiều trong thông điệp Giáng Sinh Hoàng Gia năm 1939 của vua George, vào lúc đất nước đang đối diện một cuộc chiến bất định. Tác giả còn đặt tựa đề khác là****CHỈ CÓ CHÚA BIẾT****(God Knows). Bà đã theo học tại trường Kinh Tế Luân Đôn, sau này cũng lại giảng dạy tại đây.*

*Khi Thái hậu qua đời vào năm 2002, đương kim Nữ hoàng Elizabeth đã đọc bài thơ****Cánh Cửa Đầu Năm****trong tang lễ. Những từ này cũng được khắc trên một cửa sổ ở Nhà nguyện Nữ hoàng Savoy.*

***Ben. Đỗ Quang Vinh diễn dịch***

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**ĐỨC CÔNG CHÍNH CỦA THÁNH GIUSE (SUY NIỆM TRONG NĂM THÁNH CỦA NGÀI)**

**Tiến sĩ Trần Mỹ Duyệt**

Qua Tông Thư “Patris corde” (Với Trái Tim của Người Cha), kỷ niệm 150 năm ngày Thánh Giuse được Chân Phước Giáo Hoàng Piô IX công nhận là Quan Thày của Giáo Hội, Đức Thánh Cha Phanxicô đã công bố “Năm Thánh Giuse” bắt đầu từ ngày 8 tháng 12 năm 2020, đến ngày 8 tháng 12 năm 2021.

Năm Thánh Giuse đã được khai mạc trong không khí vui mừng của hồng ân Giáng Sinh, chúng ta hãy cùng chiêm ngắm vai trò của ngài qua biến cố Truyền Tin. Đặc biệt, chú tâm vào lời này trong Thánh Kinh: “Giuse chồng bà là người công chính, không muốn tố cáo bà, đã quyết định bỏ bà cách kín đáo” (Mat 1:19).

Giuse là người công chính. Tại sao Thánh Kinh đã ca ngợi ngài là người công chính? Thế nào là một người công chính dưới cái nhìn Thánh Kinh trong trường hợp của Thánh Giuse?

**GIUSE LÀ NGƯỜI CHỒNG**

Những lời giải nghĩa về công chính thông thường nhất mà chúng ta vẫn nghe qua câu Thánh Kinh trên, đại khái cho rằng thoạt đầu Giuse cũng cảm thấy bối rối, nghi ngờ và hoang mang. Khi thấy Maria vị hôn thê của mình tự nhiên có thai, theo lẽ thường thì nó phải có một nguyên nhân. Ngài không hiểu, nhưng cũng không muốn làm tổn thương vị hôn thê của mình. Và đây là lý do ngài đã âm thầm định bỏ Maria.

Theo ý nghĩa của câu Thánh Kinh, những lời này còn được giải thích thêm rằng một người đã đính hôn đồng nghĩa đã thuộc về nhau, đã là vợ chồng. Bất trung trong thời gian này, là hành động ngoại tình – một người công chính chắc chắn không muốn nhận một người phụ nữ về với mình trong tình trạng này. Nhưng hoàn cảnh của Maria lại không có đủ lý lẽ để suy nghĩ như vậy. Thế nên, Giuse chỉ còn cách tránh cho mình những khó xử, cũng như tránh cho Maria khỏi bị kết án và bị ném đá. Vì thế, ngài đã đi tới quyết định là âm thầm rút lui! Đây cũng là lời giải thích nổi tiếng của Thánh Gioan Chrysostom và đã được chú giải trong Thánh Kinh Tân Ước. Nhưng câu hỏi ở đây là, điều đó có thật sự như vậy không? Làm sao giải thích được đức công chính của Giuse?

**GIUSE LÀ NGƯỜI CÔNG CHÍNH**

Trước hết, chúng ta phải suy nghĩ tại sao Thánh sử Matthêu lại phải đưa ra lời giải thích: “Maria chịu thai bởi phép Chúa Thánh Thần” (Mt 1:20)? Nếu Matthêu kể lại câu truyện theo quan điểm của Giuse, thì tại sao ông không nói thêm chi tiết về việc này, mô tả phản ứng của Giuse, mà chỉ viết “Giuse thấy bà có thai”?

Tại sao thiên thần lại nói với Giuse, “Đừng sợ nhận Maria vợ ông về nhà mình” (Mt 1:20). Sự sợ hãi không có nghĩa lý gì đối với quyết định của Giuse. Vì là người công chính, nên qua điềm báo mộng này đã nói lên quyết tâm của ngài là chỉ tìm và thực hiện Thánh Ý Chúa. Thế nên, khi tỉnh giấc, Giuse không “ngần ngại” hoặc “sợ rằng”, Maria đã phạm tội ngoại tình – ngài tin chắc chắn rằng Maria vô tội, và đã vui mừng đón Maria về làm vợ.

Vì tin tưởng vào sự thánh thiện của Maria, và vì thế Giuse không có cơ sở gì để nghi ngờ Maria. Quyết định rút lui âm thầm trước đó chỉ nói lên thái độ cân nhắc giữa sự thánh thiện, vô tội của Maria và lý trí tự nhiên của một người. Kết quả là sự thánh thiện của Maria và đức công chính của Giuse đã thắng, vì mầu nhiệm Thiên Chúa luôn cao cả vượt xa trí hiểu biết của con người.

Ngay cả các Kitô hữu ngày nay, một số đôi khi cũng có ý nghĩ rằng hành động ngoại tình trong trường hợp Maria cũng rất có thể, nhưng hầu hết lại cho rằng hành động này không bao giờ xảy ra, vì cả Giuse và Maria đều biết nhau, đặc biệt, trường hợp của Maria thì không có lý do gì để việc này xảy ra. Maria không thuộc loại rượu chè, lẳng lơ, và không bị thu hút bởi những cám dỗ của xã hội chung quanh. Maria cũng không ở một mình với bất cứ người đàn ông nào. Mối liên hệ giữa Maria và Giuse không có động lực dẫn đến hành vi dục vọng tội lỗi. Cả hai đã đồng ý sống đồng trinh ngay cả sau khi kết hôn. Nên biết rằng Nazareth thời đó là một thành phố nhỏ vỏn vẹn hơn chục căn nhà trên sườn đồi. Như vậy mọi việc to nhỏ của nhau đều không lọt khỏi con mắt quan sát của người trong làng.

Thứ đến, để nói lên tình yêu trong hôn nhân, chúng ta buộc phải tin tưởng lẫn nhau. Không thể có một trọng tội xảy ra cho một người mà người đó có một tình yêu trung thành, trong sáng và thánh thiện như tình yêu của Maria dành cho Giuse.

Trường hợp người “đang có thai!” – với chứng cớ rõ ràng, thì người ngay lành cũng không nghĩ khác về việc ăn ở vợ chồng và thai nghén theo chiều hướng tự nhiên. Giuse không có những dấu hiệu bất thường giữa những con người bình thường. Ngài cũng “không có kinh nghiệm về đàn bà”. Một người trong sáng, không có những liên quan giữa hành động sinh lý và việc thai nghén. Như vậy, không gì sai trái nếu Giuse suy nghĩ như một người bình thường.

Tuy nhiên, một người chồng tốt, mà lại ghen tương nghi ngờ khi mới chỉ thấy một số dấu hiệu khác thường với sự thánh thiện của vợ mình, người ấy có tội với vợ mình. Nếu Giuse tin rằng Maria đã phạm tội ngoại tình, ngài cũng có lỗi với Maria, và cần thiết phải xin lỗi chứ chưa nói đến việc công bố hành động ấy của vợ; và càng không có lý bỏ vợ một cách kín đáo viện dẫn sự thánh thiện của mình. Đối với Giuse, ngay cả việc quyết tâm lìa bỏ Maria âm thầm cũng là một hành động có lỗi với Maria, nếu như quyết tâm ấy không đem lại sự thánh thiện cho cả hai.

Chắc chắn Thánh Giuse cũng có một đức tin như các vị thánh khác, mà trổi vượt nhất là đức tin của tổ phụ Abraham. Qua đòi hỏi hiến tế Isaac, đức tin của tổ phụ Abraham được thử thách vì một mặt Thiên Chúa đã hứa với ông rằng qua Isaac, ông sẽ là cha của các dân tộc, mặt khác Ngài lại đòi hỏi Abraham phải giết Isaac để tế lễ Ngái. Thánh Phaolô đã ca ngợi đức tin của Abraham trong khi ông tin vào hai điều này cùng một lúc. Theo Thánh Phaolô, tổ phụ Abraham đã giải quyết sự trái ngược bằng cách tin rằng Thiên Chúa phải có chương trình của Ngài (Heb 11:19).

Đức tin của Giuse cũng giống như của Abraham. Phải chăng Thiên Chúa đã đem lại cơ hội này để thử thách đức tin của ngài khi một mặt bảo ngài nhận Maria về làm vợ, mặt khác Maria lại “có thai” trước khi cả hai về chung sống với nhau. Đòi hỏi “trái nghịch” ấy đã khiến Giuse phải dừng lại suy nghĩ. Nhưng như Abraham, Giuse đã đón nhận thánh ý của Thiên Chúa. Đức công chính của ngài đã thể hiện đầy đủ qua sự tin tưởng hoàn toàn tuyệt đối vào lời Chúa.

Sau cùng, đức công chính của Thánh Giuse cho chúng ta biết thêm điều này, ngài chắc chắn cũng đọc, biết và tin vào Thánh Kinh, trong đó có lời tiên tri rằng, “Một trinh nữ sẽ thụ thai và sinh con.” (Isaiah 7:14). Trong thời gian của ngài, dân Do Thái mong chờ Đấng Cứu Tinh xuất hiện, và cặp vợ chồng nào cũng mong Đấng Messiah sinh ra trong gia đình của mình. Đó cũng là lý do tại sao thiên sứ đã nhắc lại với ngài trong giấc mộng lời tiên tri này. Và chắc chắn không nghi ngờ, Giuse tin tưởng rằng Maria chính là người trinh nữ ấy.

Tóm lại, vì Thánh Giuse là người công chính, và vì đức công chính của ngài sáng tỏ, do đó, tuy rất khiêm tốn, ngài đã không hoảng sợ, không mặc cảm, nhưng vui mừng được làm chồng của Đức Maria. Theo Thánh Giêrônimô, “Đây có thể là một thử thách cho Maria, rằng Giuse, tin tưởng ở sự trong trắng, trinh nguyên của Maria, và lo sợ rằng chuyện gì đó đã xảy ra, đảo ngược sự yên lặng màu nhiệm mà ông không thể giải thích. Cũng vậy, Rabanus giải thích thêm: “Ngài biết Maria mang thai, nhưng là người thanh khiết, và vì ngài cũng đã đọc, ‘Này đây, một trinh nữ sẽ thụ thai,’ nên ngài không nghi ngờ gì lời tiên tri này sẽ được thực hiện nơi Maria,” Đó cũng là lý do “Ngài nên tránh khỏi Maria,” Còn Origen thì viết, “bởi vì ngài nhìn thấy một bí tích cực trọng trong Maria, và ngài không xứng đáng để đến gần”.

**PHỤ CHÚ**

Theo Sắc Lệnh về các ơn xá trong Năm Thánh Giuse của Tòa Ân Giải Tối Cao:

**Ơn Toàn Xá được ban cho những tín hữu nào đọc Kinh Cầu Thánh Giuse (*đối với truyền thống Latinh*),**

**hoặc hát Thánh Ca kính Thánh Giuse, toàn bộ hoặc ít nhất một phần (*đối với truyền thống Byzantine*),**

**hoặc đọc một số kinh nguyện với Thánh Giuse khác, phù hợp với truyền thống phụng vụ của mình, cầu xin cho Giáo hội đang bị bách hại cả bên trong và ngoài thế giới, và cầu xin cho tất cả các Kitô hữu đang chịu mọi hình thức bách hại.**

**KINH ÔNG THÁNH GIUSE BẦU CỬ**

*Lạy ơn Ông Thánh Giuse. Chúng con chạy đến cùng Người, trong cơn gian nan chúng con mắc phải. Chúng con đã kêu van cùng Rất Thánh Đức Bà là Đấng đã làm Bạn cùng Người, phù hộ gìn giữ chúng con, thì chúng con cũng lấy lòng trông cậy cho vững vàng, mà xin Ông Thánh Giuse bầu cử cho chúng con như vậy.*

*Chúng con xin vì nhân đức kính mến, mà Người làm Bạn cùng Rất Thánh Đồng Trinh là Mẹ Chúa Trời, và là Đấng chẳng mắc phải tội tổ tông truyền, cùng vì lòng thương Người đã ẵm lấy Đức Chúa Giêsu, thì chúng con xin Ông Thánh Giuse ghé mặt lại mà thương đến Hội Thánh, là phần sản nghiệp Đức Chúa Giêsu đã lấy Máu Thánh mình mà chuộc. Lại xin Người dùng sức mạnh thiêng liêng và quyền phép Người, mà giúp đỡ những sự chúng con còn thiếu thốn.*

*Lạy Đấng đã coi sóc Đức Chúa Giêsu cùng Đức Bà cho cẩn thận, thì chúng con xin Người bênh vực con cái Đức Chúa Giêsu đã chọn. Lạy Cha rất thương yêu! Chúng con xin Người cất mọi sự dối trá cùng mọi tội lỗi, cho chúng con khỏi mắc phải những sự ấy. Lạy Đấng rất mạnh đang ở trên trời hay gìn giữ chúng con, xin Người dủ lòng thương mà che chở chúng con đang khi chiến trận cùng kẻ thù tối tăm là các ma quỉ. Như xưa Người đã gìn giữ Đức Chúa Giêsu cho khỏi cơn hiểm nghèo thế nào, thì rầy chúng con cũng xin Người cứu chữa lấy Hội Thánh, cho khỏi các mưu kế giặc thù, và các sự gian nan khốn khó như vậy, cùng xin Người hằng bầu cử cho chúng con được bắt chước Người, và trông cậy vì quyền thế Người, cho được giữ đạo cho trọn, cùng được chết lành, và được hưởng phúc vô cùng trên thiên đàng. Amen.*

Ite ad Joseph. Chúng ta hãy sốt sắng chạy đến cùng Thánh Cả Giuse.

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**MỘT VÀI CHIA SẺ TRƯỚC HIỆN TƯỢNG “NHÀ CHÚA CHA” Ở BẢO LỘC**

**Tác giả: Jorathe Nắng Tím**

Nguồn: <https://tinmungduongpho.blogspot.com/2021/01/mot-vai-chia-se-truoc-hien-tuong-nha.html>

Năm 2020 qủa thực là một năm nhiều giông bão cho toàn thế giới vì đại dich Covid 19, mà hậu qủa tai hại còn tiếp tục kéo dài không biết đến bao giờ. Riêng giáo phận Đà Lạt, ngoài cơn bão Covid còn gánh thêm cơn giông khác cũng không kém mất mát nặng nề. Đó là hiện tượng “Nhà Chúa Cha” ở Bảo Lộc.

Mất mát vì một linh mục bị treo chén, một giáo dân bị vạ cấm chế ; mất mát vì sự hiệp nhất trong giáo phận bị rạn nứt khi nhiều phe nhóm đối kháng, nhiều quan điểm đối nghịch, nhiều ý kiến trái chiều, nhiều phát biểu phủ nhận, kình chống, lên án nhau.

Một bầu khí u ám như mây mù những sáng sớm Đà Lạt khi các mạng xã hội thi nhau bàn tán xôn xao với đủ cung bậc ủng hộ, đả phá, công kích, bênh vực, mà cả Toà Giám Mục Đà lạt với Đức Cha Đaminh Nguyễn văn Mạnh và “Nhà Chúa Cha Bảo Lộc” với cha Nguyễn Chu Truyền, chị Thiên Thương đều là nạn nhân, đối tượng rất đáng mến, nhưng cũng rất đáng thương.

Thôi thì đủ luận cứ, chứng cớ, qủa quyết, kết luận : đúng sai. Cả phe chống cũng như phe ủng hộ Đức Cha hay cha Truyền, chị Thương đều cương quyết khẳng định mình và gay gắt lên án đối phương : người thì bảo Đức Cha sai, độc đoán, độc tài, kiêu căng, “giáo sĩ trị”, coi thường giáo dân, ngoan cố trước ý muốn của Chúa Cha ; người thì nói chị Thương, cha Truyền mất trí, lạc đạo, bất tuân phục, phản bội, phá họai Hội Thánh… Cũng có những bài viết dài phân tích cặn kẽ tùy theo quan điểm như đề cao sự vâng phục trong Giáo Hội, phân tích vai trò của Giám Mục, làm nổi bật đoàn sủng, “cường điệu” sự xuất hiện của qủy vương trong thời đại mới và sự can thiệp trực tiếp của Chúa Cha.

Tóm lại, chúng ta đang đứng trước nguy cơ một cuộc ly giáo, và sự hình thành có hệ thống một giáo phái mới tách biệt khỏi Công Giáo. Chia sẻ nỗi buồn và lo âu của Đức Cha Đaminh, cũng như lo âu và nỗi buồn của cha Truyền, chị Thương, người viết xin được trải lòng với tư cách một người con, một người anh em, một chi thể trong Thân Thể mầu nhiệm Đức Kitô là Giáo Hội của Ngài về hai điểm mà người viết cho là then chốt hơn cả đã tạo nên nhiều lấn cấn, sai lạc. Đó là sự khác biệt giữa Thần Khí của Thiên Chúa và các thần khí khác, sự khác biệt giữa Đoàn Sủng và Mạc Khải trong giáo lý đức tin.

**1. Thần Khí của Chúa và các thần khí khác:**

**a. Các thần khí không thuộc Thiên Chúa:**

Tin Mừng luôn nhắc nhở và nhấn mạnh sự khác biệt giữa Thần Khí của Thiên Chúa, Thần Khí của Đức Giêsu Kitô và các thần khí khác như thần khí của con người, thần khí của thế gian, thần khí của ma qủy.

Sách Samuen kể:

· Sau khi ông Samuen qua đời... “Người Philitinh tập hợp lại và đến đóng trai ở Sunêm… Vua Saun thấy trại của người Philitinh thì sợ và tim ông đập mạnh. Ông thỉnh ý Đức Chúa, nhưng Đức Chúa không trả lời, dù bằng giấc mộng, bằng thẻ urim, hay qua trung gian ngôn sứ. Vua Saun bảo triều thần : Hãy tìm cho ta một bà đồng bóng, để ta thỉnh ý bà ấy”. Triều thần nói với vua: Thưa có một bà đồng bóng ở Ênđo” (1 S 28,4-7).

Đây là trường hợp nghe theo thần khí của con người, mà không phải Thần Khí của Thiên Chúa.

Tin Mừng Máccô ghi lại :

· “Đức Giêsu và các môn đệ sang tới bờ bên kia Biển Hồ, vùng đất của dân Ghêrasa. Người vừa ra khỏi thuyền, thì từ đám mồ mả, có một kẻ bị thần ô uế ám liền ra đón Người. Anh này thường sống trong đám mồ mả, và không ai có thể trói anh ta lại được, dầu phải dùng cả đến xiềng xích” (Mc 5,1-3). Một hôm khác, một người trong đám đông thưa với Đức Giêsu : “Thưa Thầy, tôi đã đem con trai lại cùng Thầy ; cháu bị qủy câm ám. Bất cứ ở đâu, hễ qủy nhập vào là vật cháu xuống. Cháu sùi bọt mép, nghiến răng, cùng đờ người ra” (Mc 9,17-18).

Đây là trường hợp thần khí của ma qủy ám nhập làm khổ con người.

Thánh Gioan Tông Đồ khẳng định có những thần khí không chỉ khác Thần Khí của Thiên Chúa, mà còn chống lại Thần Khí của Đức Kitô : “Anh em thân mến, anh em đừng cứ thần khí nào cũng tin, nhưng hãy cân nhắc các thần khí xem có phải bởi Thiên Chúa hay không, vì đã có nhiều ngôn sứ giả lan tràn khắp thế gian” (1 Ga 4,1).

**b. Thần Khí của Thiên Chúa:**

Kinh Thánh xác định rất rõ Thần Khí của Thiên Chúa trên công trình của Ngài và những người Ngài chọn :

· “Lúc khởi đầu, Thiên Chúa sáng tạo trời đất. Đất còn trống rỗng, chưa có hình dạng, bóng tối bao trùm vực thẳm, và Thần Khí Thiên Chúa bay lượn trên mặt nước” (St 1,1)

· Pharaô, vua Ai Cập, sau khi nghe ông Giuse, con của tổ phụ Giacóp cắt nghiã giấc chiêm bao của mình đã nói với triều thần : “Chúng ta tìm đâu được một người như người này, một người có Thần Khí Thiên Chúa ? Và Pharaô nói với ông Giuse : Sau khi Thiên Chúa đã cho ông biết tất cả những điều ấy, không ai thông minh và khôn ngoan như ông. Ông sẽ là tể tướng triều đình của ta...” (St 41,38-40).

· Sách Xuất Hành ghi lại : “Đức Chúa phán với ông Môsê : Ngươi hãy coi : Ta đã gọi đích danh Bơxanên con của Uri, con của Khua, thuộc chi tộc Giuđa. Ta sẽ ban cho nó dồi dào Thần Khí của Thiên Chúa, để nó thành người khéo léo, giỏi giang và lành nghề mà làm mọi công việc…” (Xh 31,1-3).

Trong Tân Ước, Thần Khí của Thiên Chúa ngự xuống và quyền năng của Đấng Tối Cao rợp bóng trên Đức Maria trong buổi Truyền Tin thụ thai Ngôi Lời nhập thể (x. Lc 1,35). Khi chịu phép rửa của Gioan bên bờ sông Giođan, “Đức Giêsu được Thần Khí Thiên Chúa đáp xuống như chim bồ câu và ngự trên Người” (Mt 3,16) ; Ngài còn “được Thần Khí dẫn vào hoang địa để chịu cám dỗ” (Mt 4,1).

Và các Tông Đồ trong nhiều thư mục vụ đã không ngừng cho chúng ta thấy đâu là Thần Khí của Thiên Chúa, và cách nào để nhận ra Thần Khí đến từ Ngài:

Thánh Phaolô, tông đồ dân ngoại dậy chúng ta : “Những ai sống theo tính xác thịt thì hướng về những gì thuộc tính xác thịt ; còn những ai sống theo Thần Khí, thì hướng về những gì thuộc Thần Khí. Hướng đi của tính xác thịt là sự chết, còn hướng đi của Thần Khí là sự sống và bình an. Thật vậy, hướng đi của tính xác thịt là sự phản nghịch cùng Thiên Chúa, vì tính xác thịt không phục tùng luật của Thiên Chúa, mà cũng không thể phục tùng được” (Rm 8,5-7).

“Qủa vậy, phàm ai được Thần Khí Thiên Chúa hướng dẫn, đều là con cái Thiên Chúa”, và một khi đã là con cái Thiên Chúa, chúng ta không còn là nô lệ và phải sợ hãi như xưa, nhưng “Thần Khí làm cho anh em nên nghiã tử, nhờ đó chúng ta được kêu lên : Ápba ! Cha ơi! ” (Rm 8,14-15).

Thánh Phêrô, tông đồ trưởng thì nhắc nhở : Người tín hữu là “những người được Thiên Chúa Cha biết trước và kén chọn, những người được Thần Khí thánh hoá để vâng phục Đức Giêsu Kitô và được máu Người tưới rảy” (1P 1,2). Điều này muốn nói lên sự vâng phục Đức Giêsu Kitô là dấu chỉ sự hiện diện của Thần Khí Thiên Chúa.

Một cách chính xác hơn, thánh Phaolô qủa quyết : người có Thần Khí của Thiên Chúa thì kết hiệp mật thiết với Ngài (x.1 Cr 6,17), và “mầu nhiệm Đức Kitô” tức “trong Đức Kitô Giêsu và nhờ Tin Mừng, các dân ngoại được cùng thừa kế gia nghiệp với người Do Thái, cùng làm thành một thân thể và cùng chia sẻ điều Thiên Chúa hứa” (Ep 3,6) sẽ chỉ được Thiên Chúa dùng Thần Khí của Ngài, “mà mặc khải cho các Tông Đồ và ngôn sứ của Người” (Ep 3,5).

Như thế, để “thấu hiểu các mãnh lực thần thiêng” (Kn 7,20), tức các thần khí không thuộc về Thiên Chúa, chúng ta cần có “ơn phân định thần khí” (1Cr 12,10), vì có rất nhiều thần khí xuất phát từ xác thịt, từ thế gian, từ ma qủy, bởi “thần khí nào không tuyên xưng Đức Giêsu, thì không bởi Thiên Chúa ; đó là thần khí của tên phản Kitô” (1 Ga 4,3), cũng như thần khí nào không phục tùng lề luật của Thiên Chúa, không đón nhận mặc khải từ các Tông Đồ và Ngôn Sứ đều sẽ không được nhận là thần khí đến từ Thiên Chúa.

**2. Đoàn Sủng và Mặc Khải:**

**a. Đoàn Sủng là ơn được ban để phục vụ cộng đoàn:**

Giữa Đoàn Sủng và Mặc Khải có sự khác biệt rất quan trọng mà nhiều người hay lầm lẫn. Chính vì thế mà nhiều khúc mắc, lấn cấn cứ ngày càng chồng chất, đan chéo nhau.

Sách Xuất Hành ghi lại lời Thiên Chúa Giavê nói với Môsê : “Chính ngươi sẽ bảo những thợ giỏi, đã được Ta ban tràn đầy tài năng khôn khéo, may áo tế cho Aharon, để ông được thánh hiến, mà thi hành chức tư tế phục vụ Ta” (Xh 28,3). Thiên Chúa ban đặc sủng cho những người thợ này để họ phục vụ cộng đoàn,khi may áo tế cho ông Aharon. Vì thế, đặc sủng được gọi là đoàn sủng, bởi mục đích là lợi ích chung của cộng đoàn, mà không vì lơi ích riêng tư, cá nhân.

Thánh Phaolô đã viết rất rõ về ân huệ và sứ vụ tông đồ của mình : “Tôi là Phaolô, tôi tớ của Đức Kitô Giêsu ; tôi được ơn gọi làm tông đồ, và dành riêng để loan báo Tin Mừng của Thiên Chúa” (Rm 1,1), và “nhờ Người, chúng tôi đã nhận được đặc ân và chức vụ Tông Đồ, để làm cho hết thảy các dân ngoại vâng phục Tin Mừng, hầu danh Người được rạng rỡ” (Rm 1,5).

Thánh nhân còn cắt nghiã cặn kẽ trong thư gửi giáo đoàn Côrinthô: “Có nhiều đặc sủng khác nhau, nhưng chỉ có một Thần Khí. Có nhiều việc phục vụ khác nhau, nhưng chỉ có một Chúa. Có nhiều hoạt động khác nhau, nhưng vẫn chỉ có một Thiên Chúa làm mọi sự trong mọi người. Thần Khí tỏ mình ra nơi mỗi người một cách, là vì ích chung. Người thì được Thần Khí ban cho ơn khôn ngoan để giảng dậy, người thì đuợc Thần Khí ban cho ơn hiểu biết để trình bầy. Kẻ thì được Thần Khí ban cho lòng tin ; kẻ thì cũng được Thần Khí duy nhất ấy ban cho những đặc sủng để chữa bệnh. Người thì được ơn làm phép lạ, người thì được ơn nói tiên tri ; kẻ thì được ơn phân định thần trí ; kẻ khác thì được ơn nói các thứ tiếng lạ ; kẻ khác nữa lại được ơn giải thích các tiếng lạ. Nhưng chính Thần Khí duy nhất ấy làm ra tất cả những điều đó và phân chia cho mỗi người mỗi cách, tùy theo ý của Người” (1 Cr 12, 4-11).

“Như thế, không có gì ngăn cách, chia rẽ chúng ta khi mỗi người nhận được đặc sủng từ Thần Khí Thiên Chúa để phục vụ cộng đoàn, vì chúng ta là thân thể Đức Kitô và mỗi người là một bộ phận. Trong Hội Thánh, Thiên Chúa đã đặt một số người, thứ nhất là các Tông Đồ, thứ hai là các ngôn sứ, thứ ba là các thầy dậy, rồi đến những người được ơn làm phép lạ, được những đặc sủng để chữa bệnh, để giúp đỡ người khác, để quản trị, để nói các thứ tiếng lạ” (1 Cr 12,27-28).

Ở đây, chúng ta nhận thấy : ơn làm Tông Đồ được xếp vào hàng thứ nhất, bởi các Tông Đồ là những người được Đức Giêsu chọn và trên nền tảng Tông Đồ, Ngài đã xây dựng Giáo Hội của Ngài. Kế vị các Tông Đồ là các Giám Mục bản quyền. Như các thánh Tông Đồ, các ngài là rường cột của Giáo Hội, được trao phó sứ vụ chăn dắt đoàn chiên với quyền quản trị, thánh hoá, nên chính các ngài có trách nhiệm bảo đảm mục đích phục vụ lợi ích chung của các đoàn sủng nhận được từ Thần Khí Thiên Chúa trong Giáo Hội. Nói cách khác, Giám Mục có nhiệm vụ duy trì và phát huy sự hiệp thông, hiệp nhất trong Giáo Hội, mà không để những đặc sủng nhận được biến thành cớ gây mâu thuẫn, xung đột, đối kháng, chia rẽ trong hàng ngũ dân Chúa, thay vì xây dựng thân thể mầu nhiệm Đức Giêsu là Giáo Hội, như thánh Phaolô đã nhấn mạnh : “Anh em cũng vậy : vì khao khát những ơn của Thần Khí, anh em hãy tìm kiếm để được dồi dào các ân huệ đó, nhằm xây dựng Hội Thánh” (1 Cr 14,12).

Như thế, khi các đoàn sủng không nhằm mục đích xây dựng Hội Thánh, mà cụ thể là xây dựng tình hiệp thông, hiệp nhất thì các ơn đó không còn được coi là đặc sủng, đoàn sủng, vì không hội đủ điều kiện “phục vụ cộng đoàn”. Thực tế là khi người nhận đoàn sủng làm theo ý riêng, dù là thiện ý, mà từ chối đặt mình dưới sự quản trị, hướng dẫn của Giám Mục bản quyền để việc thực thi đoàn sủng của người ấy đem lại lợi ích chung cho Giáo Hội, như mục đích của đoàn sủng, thì hậu qủa không thể tránh khỏi là gây hoang mang, bất an, bất ổn trong Giáo Hội dắt đến tình trạng đố kỵ, chia rẽ, làm lợi cho ma qủy. Đó là lý do trong lịch sử Giáo Hội đã không thiếu những người được Chúa ban đoàn sủng, nhưng khi được Đấng Bản Quyền yêu cầu ngưng sử dụng đoàn sủng để làm phép lạ, chữa bệnh, trừ qủy hay nói tiên tri, vì lợi ích chung của Giáo Hội, thì hầu hết các vị đều vâng phục quyền tông đồ của Giám Mục bản quyền, bởi mục đích tự thân của đoàn sủng là phục vụ cộng đoàn dân Chúa, chứ không phục vụ ý muốn cá nhân hay lợi ích bản thân. Đàng khác, sự vâng phục để gìn giữ sự hiệp nhất của Giáo Hội được đánh giá là Của Lễ đẹp lòng Thiên Chúa hơn tất cả.

Chúng ta cũng nên biết ma qủy là “tên Cám Dỗ, đứa Chia rẽ”, tiếng latinh là Diabolus, trái ngược với Symbolus là hiệp nhất, nối kết, và công việc chính của chúng là “tách rời ra, kéo xa ra”, khi tách con người rời xa Thiên Chúa, kéo con người ra xa nhau, như đã tách Ađam, Evà rời xa Thiên Chúa, kéo Cain xa khỏi Aben, và tiếp tục cho đến tận thế bằng mọi thủ đoạn, mưu kế tách đoàn chiên ra khỏi chủ chăn, gây hỗn loạn, chia rẽ giữa đoàn chiên, và kéo Giáo Hội xa khỏi Đức Giêsu là Đầu của Thân Thể mầu nhiệm. Do đó, thành qủa lớn mà ma qủy đạt được quanh biến cố trừ qủy ở nhà Chúa Cha là sự cắt đứt hiệp thông,chia rẽ trong Giáo Hội, một sự thật đáng buồn mà không ai trong chúng ta có thể phủ nhận.

**b. Mạc Khải**

Khác với Đoàn Sủng, Mạc Khải là việc Thiên Chúa nhân lành và khôn ngoan đã muốn mạc khải chính mình và tỏ cho mọi người biết thánh ý Ngài (x Ep 1,9). Nhờ đó, loài người có thể đến cùng Chúa Cha, nhờ Chúa Kitô, Ngôi Lời nhập thể trong Chúa Thánh Thần, và được thông phần bản tính của Thiên Chúa (x. Ep 2,18 ; 2P 1,4). Trong việc mạc khải này, với tình thương chan chứa của Ngài, Thiên Chúa vô hình (x ; Cl 1,15 ; 1 Tm 1,17) ngỏ lời với loài người như bạn hữu. Ngài đối thoại với họ để mời gọi và đón nhận họ hiệp nhất với Ngài. Công cuộc mạc khải này được thực hiện bằng các hành động và lời nói liên kết mật thiết với nhau. Nên các việc Thiên Chúa thực hiện trong lịch sử cứu rỗi bày tỏ, củng cố giáo lý và những điều được giải thích qua lời nói. Còn lời nói thì công bố các việc làm và khai sáng các mầu nhiệm chứa đựng trong đó. Nhờ mạc khải này, chân lý thâm sâu về Thiên Chúa cũng như về phần rỗi con người được sáng tỏ nơi Chúa Kitô, Đấng trung gian, đồng thời là sự viên mãn của toàn thể mạc khải (Chương I, số 2, Hiến Chế Tín Lý về Mạc Khải của Thiên Chúa – Dei Verbum, bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, 2005).

Qua trích dẫn trên, chúng ta thấy : kho tàng mạc khải gồm Thánh Kinh (Cựu Ước, Tân Ước) và Thánh Truyền, ở đó “chân lý về Thiên Chúa được sáng tỏ nơi Đức Kitô », Đấng Trung Gian giữa Thiên Chúa và con người, Đấng Cứu Độ duy nhất, Ngôi Lời của Thiên Chúa. Cũng chính ở Ngài, toàn thể mạc khải đã đạt đến độ viên mãn, và toàn bộ kho tàng mạc khải này được trao cho Giáo Hội gìn giữ, bảo toàn như thánh Phaolô đã viết cho môn đệ Timôthê : “Giáo lý tốt đẹp đã giao phó cho anh, anh hãy bảo toàn, nhờ có Thánh Thần ngự trong chúng ta” (2 Tm 1,14), vì “Giáo Hội là dấu chỉ của bí tích cứu rỗi”, là thân thể mầu nhiệm của Đức Kitô.

Vì đã đạt đến độ viên mãn ở Đức Kitô nên toàn thể Mạc Khải chỉ có thể tìm thấy nơi Đức Kitô, Ngôi Lời của Thiên Chúa, mà không ở Chúa Cha, vì Đức Kitô là Ngôi Lời của Chúa Cha, Đấng Chúa Cha sai đến để thực thi thánh ý của Ngài. Do đó, chúng ta không thể thay đổi, hay thêm bớt vào kho tàng Mạc Khải bằng những mạc khải mới trực tiếp từ Chúa Cha, vì Chúa Cha tín nhiệm Chúa Con, bởi Ba Ngôi Thiên Chúa là một, như Đức Giêsu đã qủa quyết : “Ai tin vào tôi, thì không phải là tin vào tôi, nhưng là tin vào Đấng đã sai tôi ; ai thấy tôi là thấy Đấng đã sai tôi… Thật vậy, không phải tôi tự mình nói ra, nhưng là chính Chúa Cha, Đấng đã sai tôi, truyền lệnh cho tôi phải nói gì, tuyên bố gì. Và tôi biết : mệnh lệnh của Người là sự sống đời đời. Vậy, những gì tôi nói, thì tôi nói đúng như Chúa Cha đã nói với tôi” (Ga 12,44-45 ; 49-50).

Qủa thực, nếu cho rằng bây giờ là thời đại của Chúa Cha, và chính Chúa Cha trực tiếp mạc khải, thì Tin Mừng của Đức Giêsu sẽ có nguy cơ bị thay đổi, vì người ta sẽ phải hiểu rằng thời kỳ cứu chuộc của Đức Giêsu, cũng như thời đại của Chúa Thánh Thần trong Giáo Hội của Đức Giêsu không còn nữa, nhưng chấm dứt để nhường chỗ cho thời đại mới của Chúa Cha, với những mạc khải mới từ Chúa Cha.

Như thế, cả Ba Ngôi Thiên Chúa đã thứ tự thay phiên nhau cứu độ, mạc khải, và duy chỉ một việc Chúa Cha can thiệp vào mạc khải đã được viên mãn trong Đức Giêsu đã đủ làm đảo lộn tất cả giáo lý của Đức Giêsu, và tín điều nhập thể cứu chuộc theo ý Chúa Cha của Đức Giêsu không còn nền tảng để đứng vững.

Một vấn đề hệ trọng khác, đó là Mạc Khải và Giáo Hội không thể tách rời nhau, vì Giáo Hội có nhiệm vụ trung thành tuân giữ và gìn giữ nguyên vẹn chân lý đức tin, bởi “Mạc Khải trong Kinh Thánh hay trong Thánh Truyền đều được truyền lại trọn vẹn nhờ sự kế vị hợp pháp các Giám Mục và nhất là nhờ sự quan tâm của chính Giám Mục Rôma. Nhờ Thánh Thần Chân Lý, Mạc Khải ấy được gìn giữ cách cẩn trọng và trình bầy cách trung thực. Để có thể khảo sát đứng đắn và trình bầy cách thích hợp Mạc Khải này, Đức Giáo Hoàng và các Giám Mục làm việc cẩn thận bằng phương tiện thích hợp, tùy theo nhiệm vụ và tầm quan trọng của sự việc ; nhưng các ngài không nhận được một Mạc Khải công khai mới nào thêm vào kho tàng thần khải của đức tin” (Hiến Chế Tín Lý về Giáo Hội - Lumen Gentium, số 25, bản dịch việt ngữ của Giáo Hoàng Học Viện Piô X).

Theo Hiến Chế này, không một Mạc Khải công khai mới nào được thêm vào kho tàng thần khải của đức tin, nên hiện tượng Chúa Cha công khai mạc khải cho một cá nhân sẽ phải được coi là điều không thể chấp nhận theo giáo lý Mạc Khải của Hội Thánh.

Một nguy cơ khác nữa sẽ đến, đó là từ những mạc khải mang tính sinh hoạt đời sống như chữa bệnh, cách xử lý tình huống cũng như những khúc mắc trong tương quan, mà hiện nay Chúa Cha đang thực hiện với chị Thương ở “Nhà Chúa Cha” không lâu sẽ là những mạc khải đụng chạm đến giáo lý đức tin, vì Chúa Cha luôn sẵn sàng trả lời bất cứ câu hỏi nào của chị đặt ra. Điều đó cho phép chúng ta mường tượng một ngày nào đó chị Thương hỏi Chúa Cha về những tín điều buộc người công giáo phải tin trong Kinh Tin Kính, và nếu “chẳng may” Chúa Cha phủ nhận hay không dứt khoát khẳng định một hay nhiều tín điều nào đó, thì thử hỏi sự hoang mang, bấn loạn ở nhiều người công giáo mà giáo lý đức tin không đủ vững sẽ lớn lao như thế nào?

Chắc chắn sẽ rất lớn lao, vì viễn cảnh ly giáo đang lấp ló, giáo phái mới đang thai nghén, hình thành, bởi ngay bây giờ đã nhen nhúm nhiều chủ trương trái ngược với giáo lý công giáo, khởi đi từ cách mạc khải hoàn toàn không phù hợp với đức tin tông truyền, khi cho rằng Chúa Cha đã chọn một người và trực tiếp mạc khải bằng đẩy tay người ấy viết lên điều mình muốn, một điều chưa từng có trong lịch sử các tôn giáo, vì ngay cả “đại tiên tri” Môhamét của Hồi Giáo, dù tự hào được Đức Alla mạc khải, nhưng cũng chỉ được mạc khải qua trung gian tổng lãnh thiên thần Gabrien, chứ không ai đã được chính Chúa Cha trực tiếp trả lời từng câu hỏi, dù là những câu hỏi thuộc phạm vi sinh hoạt đời sống thường ngày.

Hy vọng hiệp nhất còn mong manh hơn, khi hiện tượng “thai thánh”, nghiã là phụ nữ không “quan hệ” với người nam mà vẫn có thai đã trở thành một vấn đề khó có thể chấp nhận được, không chỉ trong phạm vi giáo lý đức tin, mà còn ở quy luật tự nhiên, bởi trong Kinh Thánh, ngoài Đức Maria là người trinh nữ duy nhất đã có thai Đức Giêsu do quyền phép Chúa Thánh Thần, không một người thứ hai đã được sinh ra ngoài quan hệ nam nữ, vì đó là luật tự nhiên. Thực vậy, Thiên Chúa chỉ can thiệp cho vợ chồng son sẻ hay đã luống tuổi, như trường hợp vợ chồng Ápraham - Xara đã sinh Ixaác, dù mang tiếng son sẻ, hay vợ chồng Dacaria - Êlisabét đã sinh Gioan Tiền Hô ở tuổi già.

Đó là chưa nói đến mục đích của việc “thai thánh”, bởi Thiên Chúa không thể phá bỏ luật tự nhiên do chính Ngài thiết lập khi cho một số phụ nữ không quan hệ với nam nhân do được đặt tay cầu nguyện đã có thai và sinh con mà không nhắm một mục đích cứu rỗi nào.

Qủa thực, chỉ nguyên một sự kiện “thai thánh” thôi đã chạm đến mầu nhiệm thụ thai do quyền phép Chúa Thánh Thần của Đức Maria trong nhiệm cuộc Nhập Thể, người mà Thiên Chúa đã gìn giữ cách đặc biệt và chọn làm Mẹ Thiên Chúa do quyền phép của mình khi cho “một trinh nữ thụ thai và sinh con trai”.

Tóm lại, là người công giáo, là con cái trong gia đình Giáo Hội, là chi thể trong Thân Thể mầu nhiệm Đức Kitô, chúng ta không có lý do thờ ơ, bàng quan, hờ hững, vô cảm trước những gì đang xẩy ra trong giáo phận Đà Lạt, bởi “không có chia rẽ trong thân thể, trái lại các bộ phận đều lo lắng cho nhau. Nếu một bộ phận nào đau, thì mọi bộ phận cùng đau. Nếu một bộ phận nào được vẻ vang, thì mọi bộ phận cũng vui chung” (1 Cr 12,25-26).

Vì thế, chúng ta có bổn phận chia sẻ nỗi đau của toàn thể Giáo Hội, nỗi lo của Đức Cha Đaminh, Đấng Bản Quyền, nỗi khổ của qúy cha, qúy anh chị ở “Nhà Chúa Cha Bảo Lộc” bằng cầu xin cho mọi người tìm về và sống Đức Mến, bởi chỉ với Đức Mến, chúng ta mới nhận ra mình và nhận ra nhau, để khiêm tốn hoà giải, và qủa cảm tìm về hiệp nhất với nhau trong Chúa bởi “Đức Mến thì nhẫn nhục, hiền hậu, không ghen tương, không vênh vang, không tự đắc, không làm đều bất chính, không tìm tư lợi, không nóng giận, không nuôi hận thù, không mừng khi thấy sự gian ác, nhưng vui khi thấy điều chân thật. Đức Mến tha thứ tất cả, tin tưởng tất cả, hy vọng tất cả, chịu đựng tất cả” (1Cr 13,4-7), và trong Đức Mến, chúng ta yêu thương nhau, để “Thiên Chúa ở lại trong chúng ta, và tình yêu của Người nơi chúng ta được nên hoàn hảo” (1 Ga 4,10).

Với niềm tin tưởng “Đức Mến không bao giờ mất được” (1Cr 13,8), chúng con xin ký thác tất cả cho Chúa và nhờ đức tin của Giáo Hội, chúng con xin Chúa đừng để chúng con mất nhau, cũng đừng để ai trong trong chúng con mất Chúa, xa khỏi Giáo Hội là mái ấm hạnh phúc, quê hương đời đời, nhà của Thiên Chúa giữa nhân loại.

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**GIÁ TRỊ CỦA SỰ HIỀN LÀNH TRONG CUỘC SỐNG**

**Đặt vấn đề:**

Từ bao đời ngay, trong gia đình, ngoài xã hội, cũng như trong các tôn giáo, ta thường được nghe lời khuyên: mọi người hãy sống hiền lành.

Trong gia đình con cái mong cha mẹ hiền lành vì ông cha ta từng dạy:

 “*Cây xanh thì lá cũng xanh*

*Cha mẹ hiền lành để đức cho con*”.

Ngược lại ông bà, cha mẹ thì mong:

“*Con hiền cháu thảo;*

*Con cái khôn ngoan, vẻ vang cha mẹ*”.

Giữ gìn được mối tương quan như thế, gia đình được ấm êm hạnh phúc, góp phần cho sự phồn vinh của đất nước, vì chính gia đình là nền tảng của xã hội.

Ngoài xã hội, người dân mong người lãnh đạo phải hiền lành, đức độ, lấy đức mà trị nước để đất nước an bình thịnh vượng. Điều đó đã được Khổng Từ (551- 479 TCN) khởi sướng với luận điểm: “Chính trị là đạo đức”. Khổng Tử nói: “*Trị dân mà dùng đức thì như sao Bắc Đẩu, ở mọi nơi các ngôi sao khác đều hướng về*”. Trong khi đó, người dân cần sống hiền lành bằng cách: “*Thượng tôn pháp luật*”. Có như thế, đất nước mới phát triển thịnh vượng trong an bình.

Còn trong đạo Công giáo thì hiền lành là mối phúc thứ hai trong tám mối phúc, chính Chúa đã hứa: “*Thứ hai: ai hiền lành ấy là phúc thật, vì chưng sẽ được đất Đức Chúa Trời làm của mình vậy*”.

Vậy đức tính hiền lành là gì? Nó gây ảnh hưởng trên con người và xã hội ra sao, mà được cả xã hội và tôn giáo cùng quan tâm đến thế? Ta tìm hiểu.

**Hiền lành là gì?**

Theo tự điển Viện Ngôn Ngữ Học Việt Nam thì hiền lành là: “*tỏ ra rất hiền trong quan hệ đối xử với người khác, không hề có những hành động trực tiếp gây hại cho bất kỳ ai.”*

Còn Đức Thánh Cha Phanxicô sáng ngày 19-02-2020, ở phần suy niêm trước 8000 tín hữu hiện diện trong đại thính đường Phaolô VI, trong đó có một số người Việt Nam, Ngài cho biết: “*Người hiền lành là người bình tĩnh, đơn giản, nhẹ nhàng*, *ngọt ngào, dịu dàng, lịch sự, không có bạo lực. Sự hiền dịu được thể hiện trong những khoảnh khắc xung đột, nó được nhìn thấy qua cách người ta phản ứng trước một tình huống thù nghịch, không cãi vã với ai, được người khác quí mến, và chiến thắng sự giận dữ*”. Cũng trong phần suy niệm, Đức Thánh Cha còn cho biết thêm: “*Người hiền lành không hèn nhát yếu đuối; hiền lành qui tụ, còn giận dữ chia cách; hiền lành xây dựng tình thân, chiếm được trái tim người khác*”.

Hiền lành có ý nghĩa gì trong xã hội và trong tôn giáo.

**Ý nghĩa của hiền lành trong xã hội.**

Từ bao đời nay, nhân loại từ Đông sang Tây, người hiền ở mọi nơi, mọi ngành nghề, mọi tầng lớp xã hội như mẹ hiền, cha hiền, con hiền, thầy hiền, trò hiền, chủ hiền, dân làng hiền, vua hiền luôn được tôn trọng, và yêu quí. Chính vì thế qua bao đời, ông cha ta đã tin rằng “*ở hiền gặp lành*”, và có chính sách “*Chiêu hiền đãi sĩ*”. Vì “*Hiền tài là nguyên khí của quốc gia, nguyên khí thịnh thì thế nước mạnh mà hưng thịnh, nguyên khí suy thì thế nước yếu mà thấp kém*” (Tiến sĩ triều Lê, Thân Nhân Trung 1442).  Một vài minh họa: vua Quang Trung phải 4 lần đến núi Thúy để cầu hiền tài Nguyễn Thiếp ra giúp nước. Cố Thủ tướng Singapore Lý Quang Diệu, người nổi tiếng khắp thế giới trong việc “chiêu hiền đãi sĩ” đã đưa Singapore trở thành con rồng châu Á. Ông nói “*Muốn có hiền tài, thì người hoạch định chính sách phải là người hiền tài*”. Ông còn cảnh báo: “*Lãnh đạo dốt, sẽ ngáng chân người giỏi, hiền tài*”.

Nhìn rộng và xa hơn: thời Tam Hoàng Ngũ Đế, thời kỳ lịch sử đầu tiên của Trung Quốc với các vị vua nổi tiếng hiền như Hoàng Đế, Chuyên Húc, Đế Cốc, Đế Nghiêu, Đế Thuấn (2852 TCN-2205 TCN). Những tấm gương trị quốc hiền từ còn lưu danh kim cổ, trong đó nổi bật nhất là vua Nghiêu và vua Thuấn. Điều đó đã được Khổng Tử ngợi ca trong sách Luận Ngữ: “*làm vua như Nghiêu thật là vĩ đại thay! Thật là cao quí thay! Chỉ có Trời là cao quí nhất. Công đức của Nghiêu to lớn không cùng, dân chúng không thể ca ngợi cho xiết. Công lao của Nghiêu vô cùng vĩ đại. Chế độ lễ nhạc do Nghiêu đặt ra vô cùng sáng tỏ, chiếu tỏa hào quang khắp mọi nơi”.*Ta còn thấy ngay bên trong Điện Thái Hòa ở Huế, Việt Nam, trên ngai vị có bài thơ ca ngợi các vị vua Nghiêu Thuấn:

**“***Văn hiến ngàn năm dựng*

*Núi sông vạn dăm xa*

*Hồng Bằng thưở lập quốc*

*Nghiêu Thuấn vững sơn hà***”**

Một chi tiết đáng lưu ý của Vua Nghiêu là ông không truyền ngôi cho con trai Đan Chu, mà lại truyền ngôi cho con rể hiền là Thuấn. Đúng là “*Dâu hiền hơn con gái, rể hiền hơn con trai*”.

Còn tại Việt Nam, Vua Lê Thánh Tông là vị vua hiền được mọi thời công nhận, và gần đây báo Nhân Dân ngày 06-12-2016 còn nhắc lại. Vua Lê Thánh Tông sinh năm1442, và mất năm 1497. Ông được tôn lên ngôi vua lúc 18 tuổi, trị vì 38 năm với hai niên hiệu là Quang Thuận (1460 - 1469).

Về bản thân mình, vua hiền Lê Thánh Tông đã bày tỏ trong một bài thơ Nôm:

*“Lòng vì thiên hạ lo âu*

*Thay việc trời dám trễ đâu*

*Trống rời canh còn đọc sách*

*Chiêng xế bóng chửa thôi chầu..”.*

Cuộc đời của vua hiền Lê Thánh Tông được nhà nghiên cứu văn hóa An Chi nhận định như sau: “*Lê Thánh Tông là nhà văn hóa kiệt xuất của nước Việt ta. Và có lẽ, trên hết cả, bao trùm tất cả, là tấm lòng ông, là ý thức trách nhiệm của ông trước dân tộc và đất nước. Ước vọng và hoài bão của thiên tài Lê Thánh Tông là Thiên Nam vạn cổ sơn hà tại. Đó là câu thơ trong bài thơ khắc trên đá núi Bài Thơ, Quảng Ninh. Thơ viết hơn năm trăm năm trước chắc mãi còn rung động lòng người hậu thế, bởi thơ ấy mang khẩu khí của một bậc đế vương hiền tài và chan chứa xúc cảm nhân văn của một tâm hồn lớn*!” (Báo Nhân Dân ngày 06-12-2016, nhà nghiên cứu văn hóa An Chi)

Một câu chuyện  khá thú vị khi tìm hiểu về vua Lê Thánh Tông.

Chuyện kể rằng: đêm 30 Tết, nhà vua giả là một thư sinh nghèo của trường Quốc Tử Giám, tìm đến tên trộm khét tiếng có tên là Quận Gió để xin tiền về quê thăm gia đình. Quận Gió thương tình muốn giúp đỡ, nhưng không có tiền để cho thư sinh nghèo. Thư sinh đề nghị ăn trộm của hai ba người, thì đều bị Quận Gió từ chối, vì cho rằng những người đó toàn làm ăn lương thiện, không nên lấy của họ. Cuối cùng Quận Gió nói: “*Thôi để tôi đến nhà lão quan coi kho bạc nhà vua ở phố cửa Bắc chôm cho ông vài nén. Lão ấy hay ăn trộm bạc trong kho đem về nhà. Đó là những thứ không phải của hắn*”. Nói rồi, ông ta lao vào màn đêm. Một lát sau, Quận Gió mang về hai nén bạc dúi vào tay cậu thư sinh nói: “*Hy vọng sau này, cậu sẽ làm rạng danh tổ tiên*”. Sáng mùng một Tết, trong buổi khai triều, vua Lê Thánh Tông đem câu chuyện vi hành kể cho các đại quan nghe. Hai nén bạc được truyền tới tay các quan để được xem tận mắt. Viên quan coi kho tối sầm mặt mũi, không thanh minh được lời nào. Ông ta bị cách chức, tịch thu gia sản và đày đi biên ải. Còn Quận Gió được nhận tấm biển vàng đề ba chữ vua ban: “**Trộm quân sử”.**

**Ý nghĩa cùng quan điểm về hiền lành bên tôn giáo.**

**Đạo Công giáo:**

Ta cùng tìm hiểu lời dạy của Chúa Giêsu: “*Hãy học cùng ta, vì ta hiền lành và khiêm nhường.*” (Mt 11, 29). Chúa Giêsu là Thiên Chúa, với quyền phép vô biên. Thế nhưng, Chúa Giêsu đã sống hết mực hiền lành và khiêm nhưng. Chúa đã vâng lời Chúa Cha, xuống trần gian, mang thân phận con người, được sinh ra nơi hang đá Belem lạnh lẽo, giá rét, nghèo hèn. Chúa đã là người con thảo hiếu, hiền lành dưới sự che chở của Mẹ Maria, và thánh cả Giuse, vị cha nuôi khả kính, Đấng công chính, trong một gia đình thánh hiền lành tại Nazareth. Chúa đã chịu bao cực hình, và sau cùng chịu đóng đinh chết trên thấp giá. Điều đó, đã được thánh Phaolô viết như sau: “*Đức Giêsu Kitô, vốn dĩ là Thiên Chúa, mà không nghĩ nhất quyết phải duy trì địa vị ngang hàng với Thiên Chúa. Nhưng đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang, mặc lấy thân nô lệ, trở nên giống phàm nhân, sống như người trần thế. Người lại hạ mình, vâng lời đến nỗi bằng lòng chịu chết, chết trên thập giá*” (Pl2, 6-6).

**Quan điểm của Phật giáo về người hiền, người ác.**

“*Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại vườn ông Anàthapindika, Thôn trưởng Canda đi đến.*

*- Bạch Thế Tôn, do nhân gì, duyên gì có người được gọi là tàn bạo, có người được gọi là hiền lành?*

*- Ở đây, này Thôn trưởng, có người tham, sân, si chưa được đoạn tận, người ấy bị người khác làm cho phẫn nộ. Do bị người khác làm cho phẫn nộ, nên phẫn nộ hiện hành. Người ấy do vậy được gọi là người tàn bạo.*

*Này Thôn trưởng, đây là nhân, là duyên có người được gọi là tàn bạo.*

*Nhưng ở đây, này Thôn trưởng, có người thâm, sân, si được đoạn tận. Do tham, sân si được đoạn tận, người ấy không bị người khác làm cho phẫn nộ. Do không bị người khác làm phẫn nộ, nên phẫn nộ không hiện hành. Người ấy do vậy được gọi là hiền lành.*

*Này Thôn trưởng, đây là nhân là duyên có người được gọi là hiền lành*” (Kiến thức Giáo hội Phật giáo Việt Nam 12-05-2020)

**Tạm kết**

Từ những tìm hiểu và phân tích về các giá trị của sự hiền lành nêu trên, ta có thể nói: hiền lành là một trong những đức tính cao quí có giá trị nhất được gia đình, xã hội cũng như tôn giáo luôn được trân trọng. Người hiền lành luôn được trọng dụng, và đem lại lợi ích cho gia đình cùng xã hội. Nhưng muốn trở nên hiền lành đòi hỏi mỗi người phải học hỏi điều ngay lẽ phải theo lương tâm và trí khôn mách bảo. Sau khi đã hiểu cặn kẽ, điều quan trọng là thực hành, sống hiền lành trong gia đình, gia tộc, làng xóm cùng xã hội. Đó, xem ra dễ về phương diện lý thuyết. Nhưng thực tế, để trở thành người hiền lành thật khó. Điều đó đòi hỏi chúng ta ngoài sự luôn học hỏi, còn cần phải quyết tâm từ bỏ tính tự cao tự đại, thói ích kỷ, vô cảm trước nỗi đau của tha nhân, chỉ nghĩ đến mình, và cho mình là số một.

Với người Công giáo thì cần cầu nguyện và luôn khắc ghi lời Chúa dạy:

“***Hãy học cùng ta, vì ta hiền lành và khiêm nhường”*** (Mt 11, 29).

*Cursillista Inhaxiô Đặng Phúc Minh*

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**NGƯỜI CHA ĐÍCH THẬT CÓ NGHĨA LÀ NHÂN HẬU VÀ QUẢNG ĐẠI**

Dù muốn dù không với thời gian chúng ta cũng sẽ trở thành người già nua hơn trước. Mỗi người chúng ta đều cảm nghiệm được điều nầy: thời gian đi rất mau. Mới ngày nào chúng ta bước chân vào chủng viện, miệng còn hôi sữa, mặt mày ngơ ngác, đêm đêm nhớ nhà nằm khóc thầm. Thế mà bây giờ lớp chúng tôi đã là những ông cụ già lẩm cẩm, nhiều người đã ra đi. Chúng ta không thể là đứa con nít suốt đời, chúng ta không thể lúc nào cũng chỉ tay về phía cha để đổ tội cho những thất bại của đời mình. Chúng ta phải dám giương vai để gánh lấy trách nhiệm. Chúng ta phải dám giơ hai tay ra để đón tiếp với lòng thương xót bao la các con chúng ta dù chúng nó nghĩ gì về chúng ta và thấy chúng ta như thế nào đi nữa.

Khi những người pharisiêu lẩm bẩm càm ràm Chúa Giêsu đi ăn uống, giao tiếp những người tội lỗi. Chúa kể dụ ngôn con chiên lạc, đồng tiền bị mất. Rõ ràng Chúa Giêsu muốn chứng tỏ Thiên Chúa của Ngài là Thiên Chúa của lòng nhân hậu, vui mừng đón tiếp các con ăn năn trở về. Do đó việc gần gũi với những người không đàng hoàng và ăn chung với họ không đi ngược lại với giáo huấn về Thiên Chúa, nhưng trái lại làm cho lời Chúa thấm nhập trong đời sống hằng ngày chúng ta. Nếu Chúa tha thứ cho những người tội lỗi, thì những người theo Chúa cũng phải biết tha thứ, cũng phải có lòng nhân hậu như vậy.



Bao lâu chúng ta còn thuộc về thế gian nầy, chúng ta buộc phải sống theo cách cạnh tranh, với hy vọng được trả công những gì chúng ta làm, nhưng khi chúng ta thuộc về Thiên Chúa, là Đấng yêu thương chúng ta không điều kiện thì chúng ta nên sống giống như Ngài. Một khi trở về nhà cha và như là con của Ngài, chúng ta có thể giống như Ngài, yêu thương như Ngài, săn sóc như Ngài. Chúng ta được kêu gọi để yêu thương lẫn nhau với một tình yêu đại lượng và nồng ấm. Chúng ta phải yêu thương với lòng trắc ẩn, lòng trắc ẩn không dựa trên cạnh tranh, đây là lòng trắc ẩn tuyệt đối ở đó không có dấu vết hơn thua.

Đức Giêsu cho chúng ta thấy thế nào là tính chất làm con thật sự. Ngài là con út không nổi loạn. Là người con cả không hận thù. Ngài vâng phục hạ mình, nhưng không phải như người nô lệ. Ngài nghe những gì Cha nói nhưng không như một người làm công. Ngài làm tất cả những gì cha yêu cầu, nhưng vẫn hoàn toàn tự do. Đó là tính chất làm con Thiên Chúa và chúng ta được mời gọi để sống ơn gọi làm con ấy.

Năm tháng càng trôi qua, chúng ta càng nhận thấy rằng việc lớn lên trong địa vị làm cha thiêng liêng thật cam go và đầy thách thức. Dù ước muốn theo đuổi những ước muốn tốt đẹp, chúng ta cũng vẫn bắt gặp chúng ta thường xuyên**làm việc để chiếm đoạt quyền bính, và một khi đã có được quyền bính trong tay rồi, thay vì dùng để phục vụ, chúng ta lại thích dùng để tỏ quyền uy để thỏa mãn cái cảm giác tâm lý cho mình là quan trọng**. Đó chính là lý do đã khiến nhiều chuyện không mấy tốt đẹp đã xảy ra trong nhiều giáo phận hiện nay trên toàn thế giới mà lẽ ra nếu có chút tinh thần phục vụ và khiêm tốn, chúng ta có thể tránh được. Cũng chính vì lý do đó, một khi chúng ta cho lời khuyên, chúng ta muốn lời khuyên phải được theo. Khi chúng ta giúp đỡ, chúng ta muốn được cảm ơn. Khi chúng ta cho tiền của, chúng ta muốn họ dùng như ý chúng ta. Khi chúng ta làm một chuyện tốt, chúng ta muốn họ nhớ đến. Chúng ta luôn luôn lo lắng làm sao để khỏi bị quên lãng, làm sao để tiếp tục một cách nào đó sống trong tâm tư và hành động của những người khác.

Nhưng người cha của người con hoang đàng không lo lắng điều đó. Một cuộc đời dài đầy đau thương đã vét hết mọi ước muốn kiểm soát của ông. Mối ưu tư chính của ông là các con. Ông muốn trao ban hoàn toàn chính mình cho các con và muốn cho các con tất cả những gì ông có. Có thể nào chúng ta cho mà không mong nhận lại, yêu thương mà không đặt điều kiện không? Đây là một cuộc chiến đấu suốt cuộc đời nhưng chúng ta phải cố gắng để vượt thắng vì nếu không chúng ta vẫn mãi mãi là những đứa trẻ con suốt đời không trưởng thành nổi.

Trong dụ ngôn NGƯỜI CON HOANG ĐÀNG không những người cha cho tất cả những gì anh đòi khi rời nhà mà khi anh trở về, người cha còn cho thêm không biết bao nhiêu tặng phẩm khác. Ông cũng nói với con cả: tất cả những gì của cha là của con. Ông không giữ gì cho riêng mình. Ông dành tất cả những gì mình có cho các con mình. Đối với ông 2 người con là tất cả. Cách đối xử của ông với 2 người con cho thấy rằng những gì ngăn cách giữa địa vị làm cha và làm con bị bỏ lui đằng sau. Đó là hình ảnh một Thiên Chúa mà lòng tốt, tình yêu thương, lòng tha thứ, lòng thương xót, niềm vui, lòng trắc ẩn đều vô bờ. Để trở thành như người cha, chúng ta cũng phải quảng đại như vậy: trao ban tất cả ngay cả chính mình. Trao ban những cái khác tuy khó nhưng vẫn còn dễ hơn, nhưng trao ban chính mình là một điều không dễ, đòi một sự từ bỏ cao hơn. Con cái bóng tối thường dùng sợ hãi, quyền lợi cá nhân, tham lam và quyền lực để thống trị nhưng tình yêu toàn hảo đuổi tan sợ hãi để họ có thể cho người khác tất cả những gì họ có. Mỗi lần chúng ta tiến bước trên con đường quảng đại là chúng ta bước từ sợ hãi qua tình yêu. Đây là một bước rất khó khăn bởi vì có nhiều tình cảm và cảm xúc kiềm giữ chúng ta lại không cho chúng ta trao ban cách tự do. Nhưng chữ quảng đại tiếng anh là generosity, tiếng la tinh là genus: cùng thuộc một giống nòi. Lòng quảng đại là một ơn đến từ sự nhận biết mối liên hệ mật thiết nầy. Vậy đau khổ, tha thứ và quảng đại là 3 con đường, nhờ đó hình ảnh người cha có thể lớn lên trong chúng ta.

Là người cha, chúng ta phải tin rằng tất cả những gì quả tim con người ước muốn đều có thể tìm được ở nhà. Là cha, chúng ta phải thoát khỏi ước muốn tìm kiếm lại những gì mà chúng ta nghĩ chúng ta đã thiếu trong tuổi thơ. Là cha, chúng ta phải biết tuổi trẻ của chúng ta đã chấm dứt và tìm cách trẻ lại là một cám dỗ lố bịch che dấu chúng ta sự thật nầy: chúng ta đã già rồi. Là cha, chúng ta phải dám mang trách nhiệm của một người trưởng thành và dám tin rằng niềm vui chân chính, sự phát triển thật sự chỉ có thể đến khi chúng ta đón tiếp về nhà những ai đã từng bị tổn thương trong cuộc sống, và yêu thương họ bằng một tình yêu không chờ đáp trả. Trong trạng thái hoàn toàn không phán xét, chúng ta sẽ làm nẩy sinh một lòng tin tưởng có sức giải phóng hơn nơi những đứa con của chúng ta.

Đến đây, chúng ta đã nhìn thấy tình yêu, tha thứ, hòa giải và chữa lành. Chúng ta cũng nhìn thấy sự vững tâm, sự bình yên của cuộc trở về. Chúng ta cũng đã cảm thấy xúc động sâu xa trước hình ảnh người cha ôm con mình cách sống động này. Vì thế, trong chúng ta cũng dấy lên một ước muốn nồng nhiệt được đón tiếp như người con hoang. Chính cuộc gặp gỡ nầy khơi nguồn cho sự trở về của mỗi người chúng ta.

Để kết thúc, tôi muốn mượn câu chuyện CÂY ROI TRONG MỤC VỤ của linh mục Ngô phúc Hậu một lần nữa xác tín rằng: chỉ có Tình Thương mới có một sức mạnh lớn lao thay đổi con người từ xấu thành tốt, từ tội lỗi trở nên thánh thiện, từ con người chai đá trở nên con người mềm yếu, từ con người khô khan nguội lạnh trở nên con người hăng hái nhiệt thành.

- Sáng nay mình dâng lễ tại nhà ông Hai Hiếu. Ông Hai ở giữa lương dân, thậm chí cả vợ và con cháu của ông cũng là lương dân. Ông “nghỉ đạo” 70 năm rồi. Trong chuyến viếng thăm lần trước, mình đã tìm hiểu nguyên nhân nghỉ đạo của ông.

- Tại sao ông Hai nghỉ đạo lâu thế?

- Hồi xưa con ở Trà Lồng. Có một lần con đi lễ trễ, bị ông Cố Quimb-rôtz bắt nằm xuống, đánh một trận chảy máu đít. Con sợ, con giận, con bỏ đạo luôn cho tới bây giờ. Hồi ấy con mới có 19 tuổi.

- Tại sao ông Hai đi lễ trễ vậy?

- Thì nhà con ở sâu trong ruộng, con đi sớm không được.

- Bây giờ ông Hai còn giận không?

- Hết rồi.

- Bây giờ ông Hai trở lại nhá.

Ông Hai xưng tội nhệu nhạo cùng với dòng nước mắt.

Cha Quimb-rôtz là một linh mục có tài kinh bang tế thế. Chính cha đã từng có mặt trên mảnh đất Cái Rắn này vào cuối thập niên hai mươi và đầu thập niên ba mươi. Chính cha đã mua lại căn nhà lầu của ông Tòa Sửu để làm nhà xứ Cà Mau, nơi mình đã ở 19 năm trời. Cuộc đời của cha được thế hệ đàn anh đúc kết như sau: năng nổ và nóng nảy như ông Lỗ Trí Thâm trong "Thủy Hử”. Chính vì thế, cha Quimb-rôtz đã cai trị bằng ngọn roi. Với ngọn roi mây, cha tạo được những họ đạo nề nếp, trật tự, rất đẹp mắt.

 Nhưng cũng với ngọn roi mây ấy, cha đã đánh bật một tin đồ ra khỏi nhà thờ. Người tín đồ ấy đi lang bạt kỳ hồ từ năm 19 tuổi cho tới năm 89 tuổi mới có cơ may trở về với Chúa. Ngọn roi mây có điểm ưu và khuyết, nhưng bên nào nặng, bên nào nhẹ, thì mình chưa dám khẳng định. Mình liên tưởng đến những công trình lớn như Vạn Lý Trường Thành của Trung Quốc và Kim Tự Tháp của Ai Cập.

Ngày nay khách du lịch trầm trồ khen ngợi những công trình vĩ đại của thời xưa ấy, mà quên phắt đi rằng: để đạt được công trình vĩ đại, các công trình đã phải trả giá bằng hằng triệu lần vi phạm nhân quyền và chà đạp nhân phẩm. Người ta đã phải dùng tới hàng triệu ngọn roi, để xây Vạn Lý Trường Thành và Kim Tự Tháp. Vậy thì lời hay lỗ?

 Nếu lấy sự nghiệp làm trọng, thì thế là lời, lời lớn.

 Nếu lấy con người làm trọng, thì thế là lỗ lớn, là phá sản.

Qua câu chuyện trên chúng ta thấy rõ: Tội lỗi được cứu chữa bằng tình thương chứ không phải lên án. Chính vì thế trong đời sống mục vụ, chúng ta hãy lấy tâm tình của một người cha nhân hiền đối xử với những đứa con mình, cho dẫu chúng có xấu xa hư đốn thế nào thì tình thương của Thiên Chúa vẫn luôn rộng mở đôi tay để chờ đợi chúng trở về.

Một đêm cúp điện, trời tối. Người chồng đem chiếc đèn dầu ra để thắp sáng. Chiếc đèn đã quá cũ. Bóng đèn bám đầy khói. Tim đèn không còn nhạy. Người chồng bực bội quăng chiếc đèn dầu vào xó, và tìm một cây nến thay thế.

Tuần sau lại cúp điện. Người vợ châm lửa vào một chiếc đèn dầu xinh đẹp. Ánh sáng tỏa ra rất ấm cúng.

Người chồng ngạc nhiên hỏi vợ: "Em mới mua chiếc đèn này hả? Bao nhiêu tiền?" Người vợ cười đáp: "Chẳng tốn bao nhiêu cả, vì đó là chiếc đèn cũ. Chỉ tốn thời giờ thôi. Em đã lau chùi bóng đèn, vuốt lại tim đèn. Thế là nó có thể sử dụng tốt lại như trước".

Quẳng đi món một đồ hư thì dễ hơn sửa nó lại. Đối với con người cũng thế. Dán lên con người lầm lỗi một nhãn hiệu rồi quẳng họ đi thì dễ. Nhưng làm thân với họ, tìm hiểu họ, rồi giúp họ thay đổi là một việc khó hơn. Nhiều người không tin rằng con người có thể sửa đổi, vì thế họ không cho kẻ tội lỗi có cơ hội sửa đổi. Một nền văn minh không tin vào sự cứu rỗi là một nền văn minh không có hy vọng và đưa đến chỗ chết. Tội lỗi chỉ có thể được cứu chữa bằng yêu thương. Kết án không mang lại sự cứu thoát mà chỉ đẩy con người đi đến chỗ diệt vong mà thôi.

**REV. PETER LÊ VĂN QUẢNG, TIẾN SĨ TÂM LÝ.**

THẢO LUẬN

 1.  HÔN NHÂN LY DỊ (Chưa tái hôn)

2.  VẤN ĐỀ TỰ TỬ (Thánh lễ an táng)

Câu hỏi gợi ý:

1. Đối với những người tội lỗi, thái độ xa tránh để trừng phạt họ và thái độ gần gũi yêu thương họ, với bạn thái độ nào có tác dụng cảm hóa họ nhiều hơn? Vậy phải làm gì?

2. Với bạn, sức mạnh của tình thương hay sức mạnh của cây roi (hình phạt) cái nào mang lại ảnh hưởng tốt đẹp hơn trong vấn đề mục vụ? Vậy phải làm gì?

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**CHUYỆN MỖI TUẦN – CHUYỆN “ĐỒNG HÀNH CÙNG GIỚI TRẺ” – BƯỚC III – PHÂN ĐỊNH HAY TỈNH THỨC – BIẾT MÌNH – BIẾT ĐỌC BẢN THÂN HAY XÉT MÌNH (TIẾP THEO)…**

Vậy là chúng ta cùng nhau cất bước – bước thứ ba trong hành trình với “Đức Ki-tô Đang Sống”…

Ở bước I, chúng ta nói với nhau về những câu [](javascript:showpopup('file=article/1607579299.jpg'))hỏi Đức Thánh Cha gợi ý để chúng ta tự đặt ra cho mình…và – dĩ nhiên – là cũng tự tìm lấy cho mình những câu trả lời – không chỉ bằng ngôn từ - nhưng qua các hành động cụ thể, chẳng hạn như: - Tôi có biết chính bản thân mình không? –Tôi có biết điều gì làm trái tim tôi vui hay buồn không ? – Điểm mạnh và  điểm yếu của tôi là gì ? – Làm thế nào để tôi có thể phục vụ tốt hơn và hữu hiệu hơn cho  thế giới và Hội Thánh ? – Đâu là chỗ đứng của tôi trên trái đất này ? – Tôi có thể cống hiến điều gì cho xã hội? – Và quan trọng hơn cả là câu hỏi :Tôi sống **vì ai** vậy ? ( Số 285 & 286)

Với bước II, chúng ta suy nghĩ vể việc huấn luyện lương tâm, việc tỉnh thức , tĩnh lặng và cầu nguyện ( Số 281, 282, 283 & 284)…

Bước thứ III, chúng ta cùng nhau ngẫm nghĩ về các số 287, 288, 289 & 290…

Ở số 287, Đức Thánh Cha khuyên chúng ta hãy nỗ lực tìm lấy cho mình “những nụ cười” trên môi người Bạn Trẻ của chúng ta – Đức Giê-su Ki-tô Đang Sống – khi chúng ta có được “những món quà” để tặng Người mỗi ngày và suốt đời mình…Việc đầu tiên là chúng ta phải xây dựng Tình Bạn với Đức Giê-su – Đấng – ngay trong thân phận một xác phàm – Người cũng chưa bao giờ “GIÀ”, bởi Người đón nhận cái “chết cứu chuộc” theo ý Chúa Cha ở tuổi ba mươi – tuổi mà nhân gian cho rằng vừa chạm đến sự trưởng thành nhân bản – và dĩ nhiên là cả nhân linh nữa : tuổi tam thập……Có được Tình Bạn ấy rồi…thì niềm vui là tìm cơ hội để có thể “tặng quà” cho Bạn mình – những món quà không phải là đắt nhất hay khó kiếm nhất - nhưng là những món quà người Bạn Giê-su của chúng ta thích nhất…chỉ với mục đích là được nhìn thấy Người cười, được hưởng nụ cười của Vị “Thiên-Chúa-làm-người-và -ở-giữa-chúng ta”…

Mẹ Tê-rê-xa thành Calcutta thường được nhiều người thăm viếng…và khi ra về, họ hay xin Mẹ cho một lời khuyên giúp họ sống đẹp…Mẹ đã chia sẻ với họ : *Quý vị hãy về và hãy tặng ban cho nhau những nụ cười…Một nụ cười cho vợ của ông…Một nụ cười cho chồng của bà…Một nụ cười cho con cái của ông bà…Hãy cười tươi với tất cả mọi người, bất luận người ấy là ai…Với những nụ cười tươi như thế, quý vị sẽ lớn lên trong tình yêu hỗ tương…*

Về tình bạn quý, người viết muốn có chút cụ thể khi suy nghĩ về “cái gì” đã làm nên tình bạn quý? Chúng ta chia sẻ với nhau về một tình bạn “kinh điển” – tình bạn giữa Bảo Thúc Nha và Quản Trọng…thời Xuân Thu…

Quản Trọng là một chính trị gia giỏi và một nhà kinh tế tài …Tuy nhiên nếu không có người bạn tri tâm Bảo Thúc Nha…thì chắc là lịch sử đã không có tên ông…

Họ là bạn từ thủa thiếu thời…và gia cảnh Bảo Thúc Nha có phần khá hơn Quản Trọng…Không biết đấy có phải là lý do để Quản Trọng thường lấn lướt bạn…và tranh lấy phần hơn cho mình hay không…Chẳng hạn chuyện chung đụng buôn bán, Quản Trọng luôn chiếm phần lãi nhiều hơn…Có người bực bội cho rằng : Vốn đa phần là của Bảo Thúc Nha – Quản Trọng góp được bao nhiêu mà tranh lấy phần lãi lời như thế ? Bảo Thúc Nha điềm nhiên trả lời : Gia Cảnh của Quản Trọng không được khá lắm…nên đương nhiên là phải được phần hơn…Đấy là do tôi cam tâm tình nguyện…

Sau này mấy lần Quản Trọng ra làm quan…và cũng nhiều lần bị bãi chức do lầm lỗi này khác…Mọi người chê cười, nhưng Bảo Thúc Nha lại biện hộ : Không phải Quản Trọng không mẫn cán, nhưng chỉ là do thời chưa đến…

Lúc còn làm quân nhân, ra trận, Quản Trọng không biểu hiện dũng khí…khiến mọi người cho rằng: ông mật nhỏ…Bảo Thúc Nha bênh bạn : Không phải Quản Trọng mật nhỏ, nhưng vì còn mẹ già…nên có chút chậm chân…để còn có thể phụng dưỡng mẹ già…

Vào thời Tề quốc, quốc công là Nhượng…có hai người con : Quản Trọng theo con trưởng là Củ…Bảo Thúc Nha theo con thứ là Tiểu Bạch…Hai anh em tranh dành vương vị…và xung đột kịch liệt..Lão đại ra lệnh cho Quản Trọng giết lão nhị… Quản Trọng mai phục trên đường và bắn tên trúng đai lưng của Tiểu Bạch…Tiều Bạch giả chết…Quản Trọng nghĩ rằng ông đã chết thật…nên bỏ đi…

Sau này Tiểu Bạch nắm giữ đại quyền có danh là Tề Hoàn Công…và muốn vời Bảo Thúc Nha ra làm quan, nhưng Bảo Thúc Nha một lòng đề cử Quản Trọng…Tề Hoàn Công có chút suy nghĩ, nhưng Bảo Thúc Nha quả quyết: Quản Trọng tuy bắn trúng đai lưng của chúa công, nhưng đấy là do lòng trung thành của ông với chủ…Nếu bệ hạ dùng Quản Trọng thì sẽ nắm thiên hạ trong lòng bàn tay…Nghe lời Bảo Thúc Nha, Tề Hoàn Công dùng nghi lễ lớn mời Quản Trọng làm Tể Tướng…Chỉ vài năm thôi, dưới sự trị lý của Tể Tướng, Tề quốc đã trở thành một nước đứng hàng đầu…

Quản Trọng vẫn thường nói : *Sinh ta ra ấy là mẹ cha, nhưng hiểu biết ta thì trong đời chỉ có một Bảo Thúc Nha mà thôi…*

Thiết tưởng cũng xin được có một chú thích nho nhỏ về kế sách “dụng người” của Quản Trọng cho thấy Bảo Thúc Nha hiểu rất rõ về bạn mình, đấy là kế sách :

Bách niên chi kế mạc như thụ cốc.                   -              Kế một năm chi bằng trồng lúa.

Thập niên chi kế mạc như thụ mộc                  -              Kế mười năm chi bằng trồng cây.

Chung thân chi kế mạc như thụ nhân              -              Kế trọn đời…chi bằng trồng người.

Nhất thu nhất hoạch giả, cốc dã.                    -              Trồng một gặt một , ấy là lúa.

Nhất thu thập hoạch giả, mộc dã.                    -              Trồng một gặt mười , ấy là cây.

Nhất thu bất hoạch giả, nhân dã.         -              Trồng một gặt một trăm, ấy là người.

Ấy đấy, bằng hữu…tri âm – nghe tiếng đàn thì hiểu nhau ; tri kỷ - hiểu và biết rõ nhau ; tri tâm -  thấy và  rõ lòng nhau…

Đức Thánh Cha muốn nói với chúng ta về Tình Bạn như thế đó với Đức Giê-su và mỗi ngày cố gắng có được những “món quà” dành cho Bạn mình : món quà tri âm – món quà tri kỷ - món quà tri tâm…Bởi vượt trên cả tình bạn “kinh điển” được ca tụng ấy, người Bạn Giê-su của chúng ta – “phận là phận Thiên Chúa” nhưng “cam tâm” mặc lấy  “xác phàm” của và như chúng ta (Pl 2, 6), dẫn chúng ta đến với khung trời của ân sủng, và gánh lấy “mọi ân oán trần ai” nơi mỗi phận người…để rồi cuối cùng – nắm lấy tay chúng ta từng người – Bạn Giê-su đưa chúng ta vào xứ sở của Nụ Cười…

Được yêu cầu kể lại kinh nghiệm về các giai đoạn của đời tu, một vị linh sư Ấn Độ chia sẻ như sau:

-Giai đoạn đầu tiên, ta được Thiên Chúa cầm tay dẫn đến xứ sở của Hoạt Động. Ta đã ở lại đấy nhiều năm…

-Tiếp đó, Người đã trở lại và đưa ta đến xứ sở của Niềm Đau…Tại đây, trái tim ta đã được thanh tẩy khỏi mọi dính bén với của cải trần thế…

-Sau đấy, Người dẫn ta đến miền đất của Cô Đơn. Ở đấy, mọi ti tiện nhỏ bé của bản thân ta đều bị thiêu hủy hết, và ta đã có thể đi vào xứ sở của Thinh Lặng…Trước mắt ta, mầu nhiệm của sự sống và sự chết đều được tỏ bày…

Nghe thế, các môn đệ hỏi ông : Phải chăng Thầy đã đạt tới giai đoạn cuối cùng trong cuộc tìm kiếm của Thầy ?

Vị linh sư bình thản trả lời :

-Chưa đâu…Một ngày nọ Thiên Chúa đã nói với ta như sau : Lần này, Ta đưa con vào thâm cung của Đền Thánh để con được đi vào cung lòng của Ta.”

Thế là ta đã đến **xứ sở của Nụ Cười…**

Những gì vị linh sư trên đây trải qua cũng là những gì người Bạn Giê-su muốn dẫn chúng ta vào, và đấy là Ơn Gọi được Đức Thánh Cha đề cập đến ở các số 288 , 289 & 290…Ơn Gọi ấy không chỉ là Ơn Gọi Linh Mục hay Tu Sĩ, nhưng là mọi Ơn Gọi mà người trẻ - sau những suy nghĩ, kiếm tìm, bàn hỏi và thích thú – đã nhận ra và bằng lòng để Đấng Đang Sống dắt tay đưa vào…Mọi hành trình Ơn Gọi đều bao gồm những giai đoạn : Hoạt Động – Niềm Đau – Cô Đơn – Thinh Lặng - và Nụ Cười…Tuy nhiên không một ai trong chúng ta được quên đi rằng : Đặc sủng được ban là để bản thân sống sung mãn đời mình và con người trần tục nơi mình được biến đổi để trở thành có ích cho người khác (số 288)…Dĩ nhiên sống trọn vẹn Ơn Gọi này – bất cứ trong lãnh vực nào – đều buộc mỗi chúng ta giữ sự gắn kết Tình Bạn với Đức Ki-tô – Đấng Đang Sống…

Mới đây, HĐGM Pháp quốc có nhờ tổ chức Liên Hiệp thánh Martinô làm một cuộc khảo cứu về sức khỏe thể lý cũng như tinh thần của hàng Linh Mục Pháp…và người ta thấy là nghiên cứu trên 6.400 Linh Mục dưới 75 tuổi…thì có 74% trong tình trạng xuống tinh thần và bị trầm cảm do cảm thức không được nhìn nhận và cô đơn (theo Radio Veritas)…

Rồi ngày 23/11/2020 – kỷ niệm một năm cuộc viếng thăm mục vụ của Đức Thánh Cha Phanxicô đến Nhật Bản - HĐGM Nhật đã ra một tuyên bố - trong đó – các ngài nêu lên con số những người tự tử chỉ nguyên trong tháng 10 này thôi đã là 2.153 người, trong khi đó con số tử vong do virus corona suốt thời gian dài là 2.087 người (theo Crux)…Và nguyên nhân đưa đến những quyết định tiêu cực ấy là do nghèo đói và bị phân biệt đối xử do lây nhiễm…Các Giám Mục kêu gọi tín hữu và người dân Nhật liên kết với nhau để hổ trợ cho nhau…

Bạn trẻ thân mến,

Với tuổi trẻ chúng ta…và trong Ý Muốn của Thiên Chúa Tạo Hóa, chúng ta ở trong kế hoạch – không những là trăm năm – mà suốt chiều dài của lịch sử con người từ thế hệ này đến thế hệ khác, Đức Thánh Cha nói với chúng ta rằng :

*Cha muốn người trẻ biết rằng khi Chúa nghĩ đến một người, với điều Người muốn ban cho người ấy, thì Người nghĩ đến người ấy****như một người bạn của riêng Người****. Và nếu Người định ban cho con một ơn, một đặc sủng để con sống trọn vẹn đời mình và biến đổi con thành một người có ích cho người khác, một người ghi dấu trong lịch sử, thì chắc chắn sẽ là một điều con vui sướng tận đáy lòng và làm cho con say mê hơn bất cứ thứ gì khác trong đời. Không phải vì Chúa ban cho con một đặc sủng phi thường hay hiếm có, nhưng là vì****bởi ơn ấy phù hợp với con, với cả cuộc đời con.*** (số 288)…

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp.**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**TÂN CHỈ NAM HUẤN GIÁO - CHƯƠNG 3: Giáo Lý Viên**

**CHƯƠNG III: Giáo Lý Viên**

***1.*** **CĂN TÍNH VÀ ƠN GỌI GIÁO LÝ VIÊN**110. “Trong việc xây dựng thân thể Đức Kitô, có sự tham gia của nhiều chi thể với những phận vụ khác nhau. Chỉ có một Thần Khí ban những ân huệ khác nhau vì lợi ích của Hội Thánh theo sự sung mãn của Ngài và tùy nhu cầu của các tác vụ” (*LG* 7). Nhờ các bí tích Rửa Tội và Thêm Sức, các Kitô hữu được tháp nhập vào Đức Kitô và thông phần vào chức năng của Người như tư tế, ngôn sứ và vương giả (x. *LG* 31, *AA* 2), họ là những nhân chứng cho Tin Mừng, rao giảng Tin Mừng bằng lời nói và gương sáng của đời sống Kitô hữu; nhưng một số người “cũng có thể được gọi để cộng tác với các Giám Mục và các linh mục trong việc thực thi thừa tác vụ Lời Chúa”.[[1]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20III.docx" \l "_ftn1)  Trong vô số những thừa tác vụ và việc phục vụ mà với chúng Hội Thánh thực thi sứ vụ Phúc Âm hóa của mình, “thừa tác vụ dạy giáo lý”[[2]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20III.docx" \l "_ftn2) chiếm một vị trí quan trọng, không thể thiếu được cho việc tăng trưởng đức tin. Thừa tác vụ này cung cấp một dẫn nhập vào đức tin, và cùng với thừa tác vụ phụng vụ, sinh ra con cái Thiên Chúa trong cung lòng Hội Thánh. Cho nên ơn gọi đặc biệt của giáo lý viên có nguồn gốc trong ơn gọi chung của Dân Thiên Chúa, được gọi để phục vụ kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa thay mặt cho nhân loại.

111. Toàn thể cộng đồng Kitô hữu chịu trách nhiệm về tác vụ dạy giáo lý, nhưng mỗi người tùy theo địa vị riêng biệt của mình trong Hội Thánh: các thừa tác viên có chức thánh, những người được thánh hiến, các tín hữu giáo dân. “Qua tất cả những người này và các chức năng khác nhau của họ, thừa tác vụ dạy giáo lý trao lại Lời Chúa một cách trọn vẹn và làm chứng cho thực tại của Hội Thánh. Nếu thiếu một trong những hình thức này, việc dạy giáo lý sẽ mất đi một điều gì đó của sự phong phú của nó cũng như một phần ý nghĩa của nó”.[[3]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20III.docx" \l "_ftn3) Giáo lý viên thuộc về một cộng đồng Kitô hữu và là sự thể hiện của cộng đồng ấy. Việc phục vụ của họ được sống trong một cộng đồng vốn là vai chính trong việc cung cấp và đồng hành trong đức tin.

 112. Giáo lý viên là một Kitô hữu nhận được một ơn gọi đặc biệt từ Thiên Chúa, mà khi được chấp nhận trong đức tin, trao cho họ quyền phục vụ việc truyền thụ đức tin và nhiệm vụ dẫn người khác vào đời sống Kitô hữu. Những lý do trực tiếp tại sao một giáo lý viên được gọi để phục vụ Lời Chúa thì rất khác nhau, nhưng tất cả chỉ là những phương tiện mà Thiên Chúa dùng để mời gọi người ta phục vụ Ngài qua Hội Thánh. Qua ơn gọi này, giáo lý viên trở thành một người tham gia vào sứ vụ giới thiệu các môn đệ vào mối liên hệ con thảo với Chúa Cha của Chúa Giêsu. Tuy nhiên, vai chính thật sự của tất cả việc dạy giáo lý chân chính là Chúa Thánh Thần, Đấng nhờ sự kết hợp sâu xa với Đức Chúa Giêsu Kitô, được mỗi giáo lý viên nuôi dưỡng, ban cho các nỗ lực của con người kết quả trong hoạt động dạy giáo lý.  Hoạt động này được thực thi trong lòng Hội Thánh: giáo lý viên là một nhân chứng cho Truyền Thống sống động của Hội Thánh và là một người trung gian làm cho việc đưa một môn đệ mới của Đức Kitô vào Thân Thể Hội Thánh của Người được dễ dàng.

113. Nhờ đức tin và việc xức dầu trong bí tích Rửa Tội, khi hợp tác với Huấn Quyền của Đức Kitô và như một người tôi tớ của hành động của Chúa Thánh Thần, giáo lý viên là:

 a. *Một nhân chứng của đức tin và người gìn giữ kỷ niệm về Thiên Chúa*; khi cảm nghiệm được sự tốt lành và chân lý của Tin Mừng trong cuộc gặp gỡ với con người Đức Kitô của mình, giáo lý viên giữ gìn, nuôi dưỡng và làm chứng cho đời sống mới phát sinh từ cuộc gặp gỡ ấy, và trở thành một dấu chỉ cho những người khác. Đức tin chứa đựng kỷ niệm về lịch sử của Thiên Chúa với nhân loại. Giữ kỷ niệm này, khơi dậy nó trong những người khác, và sử dụng nó trong việc rao giảng là ơn gọi đặc biệt của giáo lý viên. Chứng từ của đời sống họ là điều cần thiết cho sự đáng tin cậy của sứ vụ. Nhận ra sự yếu đuối của chính mình trước lòng thương xót của Thiên Chúa, giáo lý viên không ngừng là dấu chỉ của niềm hy vọng cho anh chị em mình.[[4]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20III.docx" \l "_ftn4)

b. *Một thầy giáo và một nhà thần bí* giới thiệu người khác vào mầu nhiệm của Thiên Chúa, được tỏ lộ trong mầu nhiệm Vượt Qua của Đức Kitô; như một hình ảnh của Chúa Giêsu, vị Tôn Sư, giáo lý viên có nhiệm vụ kép là thông truyền nội dung đức tin và dẫn người khác vào chính mầu nhiệm đức tin. Giáo lý viên được mời gọi để mở ra cho những người khác chân lý về con người và ơn gọi cuối cùng của họ, truyền thông sự hiểu biết về Đức Kitô và đồng thời giời thiệu họ vào những khía cạnh khác nhau của đời sống Kitô hữu, bày tỏ mầu nhiệm cứu độ chứa đựng trong kho tàng đức tin và được phục hồi trong phụng vụ của Hội Thánh.

c. *Một người đồng hành và một nhà giáo dục* của những người được Hội Thánh trao phó: giáo lý viên là chuyên gia về nghệ thuật đồng hành,[[5]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20III.docx" \l "_ftn5) có tài chuyên môn về giáo dục, có khả năng lắng nghe và hiểu động năng của sự tăng trưởng của con người, trở thành người bạn đồng hành với lòng kiên nhẫn và ý thức về sự tiệm tiến, ngoan ngoãn với tác động của Chúa Thánh Thần và qua một tiến trình đào luyện giúp cho anh chị em mình trưởng thành trong đời sống Kitô hữu và cuộc hành trình hướng về Thiên Chúa. Giáo lý viên, một chuyên gia về khoa nhân văn, biết niềm vui và hy vọng của con người, những ưu tư và âu lo của họ (x. *GS* 1) cùng có khả năng đặt chúng trong tương quan với Tin Mừng của Chúa Giêsu.

**2.** **GIÁM MỤC NHƯ GIÁO LÝ VIÊN ĐẦU TIÊN**

 114. “Giám Mục là nhà rao giảng Tin Mừng đầu tiên bằng lời nói và chứng từ của đời sống mình”,[[6]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20III.docx" \l "_ftn6) và là người có trách nhiệm chính về việc dạy giáo lý trong Giáo phận, có chức năng chính, cùng với việc giảng dạy, cung cấp huấn giáo và những hình thức dạy giáo lý khác nhau cần thiết cho các tín hữu theo những nguyên tắc và quy định được Toà Thánh ban hành. Giám Mục, ngoài sự cộng tác quý giá của các văn phòng của giáo phận, có thể cậy vào sự giúp đỡ của các chuyên gia về thần học, sư phạm giáo lý, và các khoa học nhân văn, cũng như các trung tâm đào luyện và nghiên cứu về việc dạy giáo lý. Quan tâm của Giám Mục về hoạt động dạy giáo lý thúc đẩy ngài:

 a. Dấn thân vào việc dạy giáo lý bằng cách tham gia trực tiếp vào việc thông truyền Tin Mừng và giữ cho kho tàng đức tin được nguyên vẹn;

b. Đảm bảo việc hội nhập văn hóa của đức tin trong lãnh thổ của mình bằng cách dành ưu tiên cho việc dạy giáo lý một cách hiệu quả;

c. Khai triển một kế hoạch dạy giáo lý bao hàm toàn diện để phục vụ nhu cầu của Dân Thiên Chúa và phù hợp với các kế hoạch của giáo phận và của Hội Đồng Giám Mục;

d. Cho thấy rõ và giữ “một lòng say mê dạy giáo lý thật sư, một say mê được hiện thân trong một tổ chức thích đáng và hiệu quả, có đầy đủ nhân sự, phương tiện và công cụ cũng như nguồn tài chánh cần thiết cho việc hoạt động”;[[7]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20III.docx" \l "_ftn7)

e. Đảm bảo rằng “các giáo lý viên được đào luyện cách đầy đủ cho chức năng của họ ngõ hầu họ quen thuộc cách hoàn toàn với tín lý của Hội Thánh và có kiến thức cả về lý thuyết lẫn thực hành về các luật tâm lý và các phương pháp sư phạm” (CD 14);[[8]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20III.docx" \l "_ftn8)

f. Chú ý đến chất lượng của các văn bản và công cụ để dạy giáo lý.

 Giám Mục phải cảm thấy sự cấp bách, ít ra là trong các thời kỳ nhạy cảm hơn của năm phụng vụ, đặc biệt trong Mùa Chay, mời gọi Dân Thiên Chúa đến nhà thờ chánh tòa để dạy giáo lý cho họ.

**3.** **LINH MỤC TRONG VIỆC DẠY GIÁO LÝ**

 115.  Linh mục, là cộng sự viên đầu tiên của Giám Mục và qua sự ủy nhiệm của ngài, trong khả năng là nhà giáo dục đức tin (x. PO 6), có nhiệm vụ làm sống lại, điều hợp và hướng dẫn hoạt động dạy giáo lý của cộng đồng đã được trao phó cho mình.[[9]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20III.docx" \l "_ftn9) “Việc tham chiếu chức năng giáo huấn của Giám Mục trong chức tư tế của Giáo phận và việc tuân theo các hướng dẫn mà mỗi Mục Tử và Hội Đồng Giám Mục ban hành vì ích lợi cho các tín hữu, là những yếu tố mà các linh mục phải sử dụng trong hoạt động dạy giáo lý của mình”.[[10]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20III.docx" \l "_ftn10) Các linh mục phân định và cổ võ ơn gọi của các giáo lý viên.

 116. Vị linh mục của giáo xứ hay cha xứ là giáo lý viên hàng đầu trong cộng đồng giáo xứ. Các nhiệm vụ thích hợp với các cha xứ, và các linh mục nói chung là:

 a. Tận tâm tận lực với khả năng và quảng đại dấn thân vào việc dạy giáo lý cho các tín hữu được trao phó cho mình chăm sóc mục vụ, tận dụng mọi cơ hội có được từ đời sống giáo xứ và môi trường văn hóa xã hội để rao giảng Tin Mừng;

b. Chú ý đến sự liên kết giữa việc dạy giáo lý, phụng vụ và việc bác ái, đặc biệt tận dụng ngày Chúa Nhật như ngày của Chúa và của cộng đồng Kitô hữu;

c. Khơi dậy ý thức trách nhiệm về việc dạy giáo lý trong cộng đồng và phân định những ơn gọi đặc biệt về vấn đề này; tỏ ra biết ơn cho và cổ võ việc phục vụ của các giáo lý viên;

d. Quan tâm đến việc tổ chức dạy giáo lý, sát nhập vào kế hoạch mục vụ của cộng đồng, dựa vào sự trợ giúp của các giáo lý viên. Thật tốt cho các giáo lý viên nếu được kinh nghiệm những giai đoạn khác nhau của việc phân tích, soạn thảo kế hoạch, chọn lựa tài liệu, áp dụng và lượng giá;

e. Đảm bảo một mối dây liên hệ chặt chẽ giữa việc dạy giáo lý trong cộng đoàn của các ngài và chương trình mục vụ của Giáo phận, tránh tất cả mọi hình thức chủ quan trong việc thi hành tác vụ thánh;

f. Như giáo lý viên của các giáo lý viên, chăm lo cho việc đào luyện họ, tận tâm với việc hết sức quan tâm đến công tác này và đồng hành với họ trong việc trưởng thành về đức tin của họ; hơn nữa, coi trọng nhóm giáo lý viên như một địa điểm của sự hiệp thông và đồng trách nhiệm cần thiết cho việc đào luyện chân chính.

**4.** **PHÓ TẾ VÀ VIỆC DẠY GIÁO LÝ**

 117. Việc phục vụ (diconia) Lời Chúa, cùng với việc phục vụ phụng vụ và việc bác ái, là việc phục vụ mà các phó tế thực thi để làm cho Đức Kitô, Đấng vì yêu mà đã trở nên một tôi tớ (x. Lc 22:27; Phl 3:5-11), hiện diện trong cộng đoàn. Các phó tế, ngoài việc được phép giảng, và:

 “Để giúp đỡ các tín hữu Kitô giáo lớn lên trong sự hiểu biệt về đức tin của họ trong Đức Kitô, để củng cố nó bằng việc lãnh nhận các bí tích và để diễn tả nó trong gia đình, nghề nghiệp và đời sống xã hội”, được mời gọi chú ý nhiều đến “việc dạy giáo lý cho các tín hữu ở mọi giai đoạn của đời sống Kitô hữu của họ”.[[11]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20III.docx" \l "_ftn11)

 Các phó tế phải tham gia vào các chương trình dạy giáo lý của Giáo phận hay của giáo xứ, trên hết là những chương trình liên quan đến những sáng kiến liên hệ với việc rao giảng Tin Mừng. Họ cũng được gọi để rao giảng “Lời Chúa trong đời sống nghề nghiệp của họ, hoặc một cách tỏ tường hoặc chỉ bởi sự hiện diện tích cực của họ ở những nơi mà dư luận quần chúng được hình thành và những quy luật đạo đức được áp dụng – như các dịch vụ xã hội hoặc các tổ chức vận động cho quyền lợi của gia đình hay sự sống”.[[12]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20III.docx" \l "_ftn12)

118. Vai trò của các phó tế trong việc dạy giáo lý thật đặc biệt quan trọng trong một vài lãnh vực, nhất là đời sống bác ái và gia đình. Hoạt động của họ có thể được thực thi giữa các tù nhân, bệnh nhân, những người già cả,  những thanh thiếu niên thiếu may mắn, những người di cư, vv…. Các phó tế có nhiệm vụ khuyến khích những người ở trong các hoàn cảnh này đang trải qua cảnh nghèo túng sẵn sàng tham gia các sinh hoạt giáo lý của cộng đồng Hội Thánh cũng như khuyến khích các tín hữu thuộc mọi lứa tuổi tham gia việc giáo dục thật sự trong đức ái. Hơn nữa, các phó tề vĩnh viễn sống trong bậc hôn nhân được mời gọi cách đặc biệt vì cách sống đặc thù của họ thành những nhân chứng đáng tin cậy của bí tích này. Họ, với sự giúp đỡ của các bà vợ và con cái họ (nếu họ có con) có thể tham gia vào việc dạy giáo lý cho các gia đình, và đồng hành trong tất cả những trường hợp cần sự chú ý và nhạy cảm đặc biệt.

**5. NHỮNG NGƯỜI ĐƯỢC THÁNH HIẾN TRONG VIỆC PHỤC VỤ VIỆC DẠY GIÁO LÝ**

 119. Việc dạy giáo lý tiêu biểu cho một khung cảnh đặc biệt cho việc tông đồ của những người được thánh hiến. Thực ra, trong lịch sừ Hội Thánh, họ được kể vào số những người tận tâm nhất với việc ra ngoài dạy giáo lý. Hội Thánh đặc biệt mời gọi những người được thánh hiến vào hoạt động dạy giáo lý, trong đó sự đóng góp độc đáo và đặc biệt của họ không thể được thay thế bằng các linh mục hay giáo dân. “Nhiệm vụ đầu tiên của đời sống thánh hiến là làm cho người ta thấy rõ những kỳ công đã được Thiên Chúa thực hiện trong bản tính nhân loại mỏng manh của những người được gọi. Họ làm chứng cho những kỳ công này không hoàn toàn bằng lời nói mà bằng ngôn ngữ hùng hồn của một cuộc sống được biến đổi, có khả năng làm cho thế giới kinh ngạc”.[[13]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20III.docx" \l "_ftn13) Bài giáo lý đầu tiên làm cho người ta chú ý là chính đời sống của người được thánh hiến, là những người khi sống trọn bản chất triệt để của Tin Mừng, làm nhân chứng cho sự sung mãn mà đời sống trong Đức Kitô làm cho thành khả thi.

 120. Những giá trị đặc biệt của các đoàn sủng của họ có thể thấy được khi một số người được thánh hiến lãnh nhận nhiệm vụ dạy giáo lý. “Trong khi giữ nguyên đặc tính riêng của việc dạy giáo lý, các đoàn sủng của các cộng đồng dòng tu khác nhau thể hiện công tác chung này nhưng bằng những nhấn mạnh riêng của mình, thường thì với chiều sâu về tôn giáo, xã hội và sư phạm lớn lao. Lịch sử của việc dạy giáo lý chứng tỏ sức sống mà những đoàn sủng này đã mang đến cho hoạt động giáo dục của Hội Thánh”,[[14]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20III.docx" \l "_ftn14) trên hết với những người thấm nhuần việc dạy giáo lý của họ với cách sống của họ. Hội Thánh tiếp tục rút ra sức mạnh từ việc phục vụ của họ và chờ đợi trong hy vọng một sự dấn thân được canh tân trong cách phục vụ việc dạy giáo lý.

**6. GIÁO LÝ VIÊN GIÁO DÂN**

 121. Qua sự có mặt của họ trong thế gian, giáo dân cống hiến cho việc Phúc Âm hóa một phục vụ rất giá trị: chính đời sống của họ như các môn đệ của Đức Kitô là một hình thức rao giảng Tin Mừng. Họ tham gia vào mọi loại nghề nghiệp cùng với những người khác, thấm nhuần các thực tại trần thế với tinh thần Tin Mừng: việc Phúc Âm hóa “mang một sắc thái riêng và môt sức mạnh đặc biệt vì được thực hiện trong các hoàn cảnh bình thường của trần thế” (*LG* 35). Giáo dân, qua việc làm chứng cho Tin Mừng trong những bối cảnh khác nhau, có cơ hội giải thích các thực tại của đời sống theo Kitô giáo, nói về Đức Kitô và những giá trị theo Kitô giáo, trình bày những lý do của những chọn lựa của mình. Cách dạy giáo lý này, có thể nói là bộc phát và không chuẩn bị trước, là điều rất quan trọng vì nó kết nối cách trực tiếp với chứng từ đời sống của họ.

 122. Ơn gọi của tác vụ dạy giáo lý phát sinh từ bí tích Rửa Tội và được củng cố bởi bí tích Thêm Sức, mà qua cả hai bí tích này, giáo dân thông phần vào sứ vụ tư tế, ngôn sứ và vương giả của Đức Kitô. Thêm vào ơn gọi tông đồ chung, một số tín hữu cảm thấy được Thiên Chúa gọi gánh vai trò làm giáo lý viên trong cộng đồng Kitô hữu, để phục vụ một việc dạy giáo lý có tổ chức và cấu trúc hơn. Lời mời gọi cách cá nhân của Đức Chúa Giêsu Kitô và mối liên hệ với Người là những động cơ thật sự của hoạt động của giáo lý viên: “Từ sự hiểu biết yêu thương này về Đức Kitô nảy sinh ước ao loan báo Người, “Phúc Âm hóa”, và dẫn đưa người khác đến chỗ “chấp nhận” đức tin vào Đức Chúa Giêsu Kitô”.[[15]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20III.docx" \l "_ftn15)  Hội Thánh nuôi dưỡng và biện phân ơn gọi thần linh này và trao ban sứ vụ dạy giáo lý.

 123. “Việc cảm thấy được gọi làm một giáo lý viên và nhận được sứ vụ này từ Hội Thánh đạt được những mức độ dấn thân khác nhau theo những đặc tính riêng của từng cá nhân. Đôi khi, giáo lý viên có thể cộng tác trong tác vụ dạy giáo lý trong một thời gian giới hạn hay chỉ thỉnh thoảng thôi, nhưng luôn luôn là một việc phục vụ có giá trị và một sự cộng tác đáng giá. Tuy nhiên, tầm quan trọng của tác vụ dạy giáo lý đề ra rằng trong một Giáo phận cần phải có một số tu sĩ và giáo dân được công khai nhìn nhận và dấn thân thường trực vào việc dạy giáo lý, là những người, trong sự hiệp thông với các linh mục và Giám Mục, cho việc phục vụ này của Giáo phận, một hình thức Hội Thánh thích hợp với nó”.[[16]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20III.docx" \l "_ftn16)

*Phụ huynh, những tham dự viên tích cực vào việc dạy giáo lý*

 124. “Đối với các phụ huynh Kitô giáo, sứ vụ giáo dục, như đã nói, là một sứ vụ bắt nguồn từ từ việc cộng tác của họ vào hoạt động sáng tạo của Thiên Chúa, có một nguồn đặc biệt mới trong bí tích Hôn Phối, là bí tích thánh hiến họ cách riêng để giáo dục về Kitô giáo cho con cái họ”.[[17]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20III.docx" \l "_ftn17) Các cha mẹ có đức tin, với gương sáng trong đời sống thường nhật của họ, có khả năng hữu hiệu nhất trong việc thông truyền vẻ đẹp của đức tin Kitô giáo cho con cái. “Việc giúp cho các gia đình gánh vai trò của họ như những tác nhân tích cực của việc tông đồ gia đình đòi hỏi phải có ‘một nỗ lực Phúc Âm hóa và dạy giáo lý trong gia đình’’’,[[18]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20III.docx" \l "_ftn18) Thách đố lớn nhất trong tình trạng này là làm sao cho các cặp vợ chồng, các bà mẹ và người cha, trở thành những người tích cực tham gia vào việc dạy giáo lý, để thắng vượt não trạng ủy quyền là điều quá thông thường, mà trong đó, đức tin được dành riêng cho những chuyên gia giáo dục tôn giáo. Đôi khi, não trạng này được nuôi dưỡng bởi những cộng đoàn đã vật lộn với việc tổ chức việc dạy giáo lý đặt trọng tâm vào gia đình, là điều phải được bắt đầu từ chính gia đình. “Hội Thánh được mời gọi hợp tác với các phụ huynh qua những sáng kiến mục vụ thích hợp, trợ giúp họ trong việc chu toàn sứ vụ giáo dục của họ”.[[19]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20III.docx" \l "_ftn19)

 Các cha mẹ đỡ đầu, cộng sự viên với phụ huynh

 125. Trong cuộc hành trình khai tâm vào đời sống Kitô hữu, Hội Thánh cần phải tái lượng giá căn tính và sứ vụ của cha mẹ đỡ đầu, là những người nâng đỡ nỗ lực giáo dục của các phụ huynh. Nhiệm vụ của họ là “chỉ cho các ứng viên cách thực thi Tin Mừng trong đời sống cá nhân và xã hội, nâng đỡ các ứng viên trong những lúc ngần ngại và lo âu, làm nhân chứng và hướng dẫn sự tiến triển của các ứng viên trong đời sống của những người được rửa tội”.[[20]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20III.docx" \l "_ftn20) Chúng ta biết rằng việc chọn cha mẹ đỡ đầu thường không được thúc đẩy bởi đức tin, nhưng dựa vào gia đình hay các thói quen xã hội: điều này đóng góp không ít vào việc làm suy thoái những nhân vật giáo dục này. Về trách nhiệm liên quan đến vai trò này, cộng đồng Kitô hữu phải vạch ra, với sự phân định và tinh thần sáng tạo, những phương thức giáo dục cho các cha mẹ đỡ đầu nhằm giúp họ tái khám phá ra hồng ân đức tin và hồng ân thuộc về Hội Thánh. Những người được chọn vào vai trò này thường cảm thấy được mời gọi đánh thức lại đức tin khi rửa tội của mình và bắt đầu một cuộc hành trình dấn thân và làm nhân chứng được canh tân. Việc họ có thể từ chối chấp nhận trách nhiệm này gây ra những hậu quả cho họ là những điều cần phải được lượng giá bằng việc chăm sóc mục vụ lớn lao. Trong trường hợp thiếu vắng những đòi hỏi khách quan[[21]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20III.docx" \l "_ftn21) để một người có thể thi hành nhiệm vụ này (những đòi hỏi phải được nói rõ trong cuộc thảo luận trước khi chọn lựa) với sự đồng ý của gia đình và theo sự phân định của các mục tử, cha mẹ đỡ đầu có thể được chọn trong số những người làm mục vụ (giáo lý viên, thầy cô giáo, những người tổ chức) là những người sống như nhân chứng đức tin và sự hiện diện của Hội Thánh.

*Việc phục vụ của ông bà để truyền thụ đức tin*

 126. Ngoài cha mẹ ra thì chính *các* *ông bà*, trên hết là ở một số nền văn hóa, gánh vác một vai trò đặc biệt trong việc truyền thụ đức tin cho những người còn rất trẻ.[[22]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20III.docx" \l "_ftn22) Thánh Kinh cũng trình bày đức tin của các ông bà như nhân chứng cho các con cháu của họ (x. *2 Tm* 1:5). “Hội Thánh đặc biệt chú ý đến các ông bà, nhìn nhận họ như một kho tàng vĩ đại theo cả những quan điểm nhân loại và xã hội cũng như tôn giáo và tâm linh”.[[23]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20III.docx" \l "_ftn23) Trước cuộc khủng hoảng về gia đình, các ông bà, là những người thường bám rễ sâu hơn vào đức tin Kitô giáo và có một quá khứ đầy kinh nghiệm, trở nên những điểm tham chiếu quan trọng. Thực ra, thường thì nhiều người mắc nợ chính ông bà của mình trong việc khai mở đời sống Kitô hữu của họ. Đóng góp của ông bà thành ra quan trọng trong việc dạy giáo lý vì cả việc họ có thể dành nhiều thì giờ hơn với các cháu và việc họ có khả năng khích lệ các thế hệ trẻ hơn với tình yêu thương đặc thù của họ. Các kinh nguyện chuyển cầu và những bài hát ca ngợi của các ông bà nâng đỡ cộng đồng trong công việc và những cuộc vật lộn của cuộc sống.

*Đóng góp vĩ đại của phụ nữ trong việc dạy giáo lý*

127. *Các phụ nữ* đóng vai trò quý giá trong các gia đình và trong các cộng đồng Kitô hữu, hiến dâng việc phục vụ của mình như những bà vợ, những người mẹ, các giáo lý viên, các nhân công và chuyên nghiệp. Họ có Đức Mẹ như một mẫu gương, “một mẫu gương của tình yêu hiền mẫu, vốn phải là động lực của tất cả những ai cộng tác vào sứ mệnh tông đồ của Hội Thánh để tái sinh con người” (*LG* 65). Với lời nói và hành động của Người, Chúa Giêsu đã dạy những kẻ theo Người nhận ra giá trị của các phụ nữ. Thực ra, Người muốn có họ với Người như các môn đệ (x. *Mc* 15:40-41) cùng trao phó cho bà Maria Mađalêna và các phụ nữ khác niềm vui được công bối sự Phục Sinh của Người cho các Tông Đồ (x. *Mt* 28:9-10; *Mc* 16:9-10; *Lc* 24:8-9; *Ga*20:18). Cũng vậy, Hội Thánh thời sơ khai đã cảm thấy phải nhận các giáo huấn của Đức Kitô làm của mình và đón chào sự hiện diện của các phụ nữ trong công việc Phúc Âm hóa như một món quà quý giá (x. *Lc* 8:1-3; *Ga* 4:28-29).

 128. Như thế các cộng đồng Kitô hữu được hứng khởi nhờ thiên tài của các phụ nữ để nhìn nhận các đóng góp của họ trong việc thực thi đời sống mục vụ của Hội Thánh như thiết yếu và không thể thiếu được. Dạy giáo lý là một trong những việc phục vụ này dẫn đến việc nhìn nhận sự đóng góp vĩ đại mà các nữ giáo lý viên cống hiến. Họ là những người dấn thân hết mình cho thừa tác vụ này với sự tận tâm, đam mê và chuyên nghiệp. Trong đời sống của họ, họ hiện thân cho hình ảnh hiền mẫu, biết cách làm nhân chứng, ngay cả trong những lúc khó khăn, cho sự dịu hiền và tận tâm của Hội Thánh. Họ có khả năng thấu hiểu, với một sự nhạy cảm đặc biệt, gương của Chúa Giêsu: phục vụ trong những việc nhỏ cũng như trong việc lớn như thái độ của những người hiểu tường tận tình yêu mà Thiên Chúa đã dành cho nhân loại, và không thể làm gì khác hơn là ban phát rộng rãi tình yêu ấy cho những người lân cận, chăm sóc cho những con người và sự vật của thế giới.

 129. Đánh giá cao sự nhạy cảm đặc biệt của các phụ nữ trong việc dạy giáo lý không có nghĩa là che lấp tầm quan trọng của sự hiện diện của các ông. Trái lại, trong ánh sáng của những sự thay đổi về nhân học, sự hiện diện này cũng không thể thiếu được. Vì sự lành mạnh của phát triển nhân bản và tâm linh không thể có được nếu không có sự hiện diện của cả người nữ lẫn người nam. Vì thế, cộng đồng Kitô hữu nên đánh giá cao sự hiện diện của cà các nữ giáo lý viên, mà số lượng của họ thật quan trọng cho việc dạy giáo lý, lẫn các nam giáo lý viên, mà vai trò của họ đặc biệt với các thiếu niên và thanh niên ngày nay là điều không thể thiếu được. Nhất là phải đánh giá cao sự hiện diện của *các giáo lý viên trẻ*, là những người đặc biệt đóng góp nhiệt tình, óc sáng tạo và hy vọng. Họ được mời gọi để cảm thấy trách nhiệm của mình trong việc truyền lại đức tin.

[[1]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20III.docx" \l "_ftnref1)     CIC c. 759; cũng x. CCEO c.624 § 3.

[[2]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20III.docx" \l "_ftnref2)     CT 13.

[[3]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20III.docx" \l "_ftnref3)     GDC 219.

[[4]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20III.docx" \l "_ftnref4)     X. Phanxicô, *Bài giảng trong Thánh Lễ trong dịp “Ngày Giáo Lý Viên” trong Năm Đức Tin* (29 tháng 9 năm 2013).

[[5]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20III.docx" \l "_ftnref5)     X. EG 169-173: Tiến trình đào luyện, hoặc việc đồng hành cá nhân của tiến trình tăng trưởng, làm cho hành động đức tin và việc nội tâm hóa các nhân đức Kitô giáo được dễ dàng.

[[6]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20III.docx" \l "_ftnref6)     Gioan Phaolô II, Tông Huấn Hậu Thượng Hội Đồng *Pastores Gregis* (16 tháng 10 năm 2003), 26. X. GDC 222.

[[7]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20III.docx" \l "_ftnref7)     CT 63. Cũng x. CIC c. 775 § 1; CCEO c. 624 § 1;

[[8]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20III.docx" \l "_ftnref8)     Cũng x. CIC c. 780

[[9]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20III.docx" \l "_ftnref9)     X. Thánh Bộ Giáo Sĩ, *Hướng Dẫn về Thừa Tác Vụ và Đời Sống của Linh Mục* (11 tháng 2 năm 2013), 65. X. GDC 224.

[[10]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20III.docx" \l "_ftnref10)   Gioan Phaolô II, *Huấn từ dành cho các tham dự viên đại hội “Các Giáo Sĩ và việc Dạy Giáo Lý tại Âu Châu”* (8 tháng 5 năm 2003), 2.

[[11]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20III.docx" \l "_ftnref11)   Thánh Bộ Giáo Dục Công Giáo/Thánh Bộ Giáo Sĩ, *Hướng Dẫn cho Thừa Tác Vụ và Đời Sống của các Phó Tế Vĩnh Viễn* (22 tháng 2 năm 1998), 25.

[[12]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20III.docx" \l "_ftnref12)   Ibid., 26.

[[13]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20III.docx" \l "_ftnref13)   Gioan Phaolô II, Tông Huấn Hậu Thượng Hội Đồng Giám Mục *Vita consecreta* (24 tháng 3 năm 1996), 20.

[[14]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20III.docx" \l "_ftnref14)   GDC 229

[[15]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20III.docx" \l "_ftnref15)   GLCG 429.

[[16]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20III.docx" \l "_ftnref16)   GDC 231

[[17]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20III.docx" \l "_ftnref17)   Gioan Phaolô II, Tông Huấn *Familiaris consortio* (22 tháng 12 năm 1981), 38.

[[18]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20III.docx" \l "_ftnref18)   AL 200

[[19]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20III.docx" \l "_ftnref19)   AL 85

[[20]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20III.docx" \l "_ftnref20)   RCIA 43 (11).

[[21]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20III.docx" \l "_ftnref21)   X. CIC, s. 874; CCEO, s. 685.

[[22]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20III.docx" \l "_ftnref22)   X. Phanxicô, *Triều Yết Chung* (4 và 11 tháng 4 năm 2015).

[[23]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20III.docx" \l "_ftnref23)   Bênêđictô XVI, *Huấn Từ dành cho các tham dự viên Buồi Họp Khoáng Đại của Ủy Ban Giáo Hoàng về Gia Đình về chủ đề Ông Bà: Chứng Từ và Sự Hiện Diện của họ trong Gia Đình* (5 tháng 4 năm 2008).

##### [VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)

**BỘ MÁY HÔ HẤP.**

**1-Thở là gì?**

Mỗi ngày ta hít thở khoảng 18,925 lít không khí.

Thở có hai nhiệm vụ:

Thứ nhất là nó cung cấp cho cơ thể dưỡng khí cần để đốt thực phẩm và cho dưỡng khí. Thứ hai là nó thải ra thán khí là chất không cần của đời sống.

Dưỡng khí là chất hơi chiếm khoảng 20 phần trăm không khí mà ta hít vào phổi. Không khí thở ra chứa nhiều thán khí.

Mặc dù thở là không tự chủ, tuy nhiên ta có thể du di nó một phần nào. Thí dụ ta có thể lấy hơi thật lớn trước khi lặn ở dưới nước.Ta cũng có thể ngưng thở nhưng đừng ngưng lâu quá; phản ứng không tự chủ bắt con người thở quá mạnh khiến ta không thể tự tử bằng cách ngưng thở.

**2-Khi ta “hết hơi” thì chuyện gì xẩy ra?**

Trong khi vận động mạnh, bắp thịt của ta có thể đã dùng hết dưỡng khí mau hơn là tim cung cấp và phổi có thể thay thế.Tạo hóa đã cung gắn sự cấp cứu này bằng cách cho phép các cơ bắp mắc nợ dưỡng khí một thời gian ngắn. Khi món nợ này đã được trả, ta có thể ở trạng thái “hết hơi” và chúng ta sẽ tiếp tục thở hổn hển.

**3-Tại sao ta ngáy và có cách điều trị không?**

Ngáy là hơi thở mạnh và khó khăn trong khi ngủ. Người lớn đôi khi ngáy khoảng 45 lần nhưng trung bình là 25 lần.

Nguyên nhân là do nghẹt mũi, lớn lên của lưỡi hoặc cục thịt dư, lệch vách ngăn của mũi, nằm ngửa và lưỡi cản trở hơi thở.

Ngáy có thể nguy hiểm và gây ra nghẹt thở tạm thời. Nếu có khoảng sáu hoặc bẩy cơn như vậy trong vòng một giây đồng hồ sẽ gây ra nghẹt thở và cần đi thăm bác sĩ. Thiếu dưỡng khí có thể đưa tới cao huyết áp và mất ngủ kinh niên.

Ngáy vừa phải có thể được chữa bằng vận đông và giảm cân hoặc không uống rượu, thuốc ngủ hoặc thuốc an thần trước khi ngủ.

**4- Tại sao ta ngáp?**

Nếu chúng ta thấy một người ngáp khi bước ra khỏi rạp chiếu bóng, đừng cho là tại phim dở. Trái với ý kiến chung, ngáp không phải là dấu hiệu của sự buồn chán. Nếu ta ngáp, giản dị là chúng ta cần dưỡng khí và khi ngáp, dưỡng khí sẽ vào phổi nhiều hơn.

Dưỡng khí của cơ thể sẽ thiếu sau một thời gian dài thở nhẹ, bị căng thẳng hoặc ngồi bất động một thời gian lâu. Ngáp không phải là dấu hiệu của một bất thường nào. Điểm đặc biệt là ngáp không xẩy ra khi con người bị bệnh về thể chất hoặc tâm thần.

***Bác Sĩ Nguyễn Ý-Đức, MD.***

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**KHI CHỒNG GIẬN**

**LỜI TẠM BIỆT:**

****

**Nhân ngày giỗ 2 năm 01.9.2020**

**Kính xin mọi người hiệp thông**

**cầu nguyện cho Cha Cố**

**PX. Hoàng Đình Mai**

**Xin chân thành cám ơn**

**Quán trọ đời chân trần nay đã mỏi,**

**Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,**

**Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

**Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:**

**"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...**

**"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.**

**Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.**

**Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.**

**Kính báo:** Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,

xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Để tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

**KHI CHỒNG GIẬN**

Nhìn vào vũ trụ, hẳn ai cũng phải “tâm phục khẩu phục” Đấng Tạo Hóa. Ngài quả là tuyệt vời, bởi vì vạn vật do Ngài dựng nên rất giản đơn, nhưng lại vô cùng phong phú.

Thực vậy, theo quan niệm của đông phương, thì thuở ban đầu chỉ có âm và dương. Hai thái cực này hoàn toàn khác biệt và trái ngược nhau, nhưng lại luôn thu hút lẫn nhau để nảy sinh vạn vật :

- Nhất âm, nhất dương chi vi đạo.

Cũng thế, theo quan niệm của Cựu ước, Đấng Tạo hóa đã dựng nên một người nam và một người nữ. Cả hai kết hiệp thành vợ chồng mà sinh ra con đàn cháu đống, kéo dài dòng giống con người trên mặt đất này cho đến tận cùng thời gian.

Còn nói theo kiểu tân cổ giao duyên, đông tây hòa hợp, thì người nam mang tính dương, còn người nữ mang tính âm. Nam nữ tuy khác biệt nhưng lại hấp dẫn lẫn nhau, để tạo thành một mái ấm gia đình.

Trong mái ấm này, cần phải có sự hài hòa cân đối bởi vì nếu âm mà thịnh thì ắt dương phải suy. Và ngược lại, nếu dương mà thịnh thì ắt âm phải suy. Chồng mà hiền thì vợ thường….dữ. Chồng mà gầy thì vợ thường…mập!!!

- Thế gian được vợ hỏng chồng,

  Có đâu mà được tiên rồng cả đôi.

Tự bản chất, đờn ông với đờn bà vốn đã khác biệt. Thế nhưng, những khác biệt này không phải để đối kháng và hủy diệt lẫn nhau, như nước với lửa, như bóng tối với ánh sáng, nhưng là để bổ túc lẫn cho nhau. Chẳng hạn người đờn bà vốn yếu đuối thì đã có cái sức mạnh của người đờn ông bổ túc. Người đờn ông vốn nóng nảy thì đã có sự dịu hiền của người đờn bà dập tắt.

Ngay cả giữa đờn ông với đờn ông và giữa đờn bà với đờn bà cũng đã có những khác biệt, bởi vì bá nhân bá tánh, mỗi người đều có một tính tình riêng. Mỗi người là một mầu nhiệm, chẳng ai giống ai.

Hơn thế nữa, nhân vô thập toàn, ai cũng có những sai lỗi khuyết điểm của mình. Cái rắc rối, đó là con người không thể sống cô độc lẻ loi như một hòn đảo giữa biển khơi, hay như một pháo đài biệt lập. Trái lại, chúng ta sống là sống với người khác, nhất là với những người thân yêu. Ngay từ ban đầu, Đấng Tạo hóa cũng đã tỏ rõ  điều   ấy :

- Người đờn ông ở một mình không tốt, Ta hãy dựng nên cho nó một người trợ giúp…

Hai thực thể khác biệt từ bên trong đến bên ngoài, hai con người chẳng giống nhau từ tâm hồn đến thân xác, thế mà bây giờ lại được nhốt chung trong cùng một mái nhà để làm nên một gia đình, thì chắc hẳn sẽ không thể nào tránh đi cho hết những va chạm, những bực bội, những hiểu lầm, chả thế mà cha ông chúng ta ngày xưa đã bảo :

- Chén bát trong rổ còn có lúc xô xát huống lọ là vợ chồng với nhau.

Hay như bọn con nít ngoài đường vốn thường nghêu ngao :

- Anh như con chó, em như con mèo, hai con cắn nhau…

Vì thế, hôm nay gã thử phân tích xem khi anh chồng mà giận, thì chị vợ thường phản ứng như thế nào ? Tuy nhiên trước khi mổ xẻ vấn đề, chúng ta cùng nhau chiêm ngưỡng dung nhan anh chồng cái đã. Vậy bàn dân thiên hạ đã nhìn anh chồng ra sao ? Và đã thế nào là một anh chồng ?

Thiên hạ vốn cho rằng anh chồng là người đờn ông chung sống với người đờn bà sau khi đã cưới hỏi theo phong tục và làm giá thú theo luật định, hoặc có khi lờ tít, cứ việc ăn ở với nhau mà chẳng cần cưới hỏi, hay giá thú giá thiếc nào sốt. Đó là cái định nghĩa chung chung về anh chồng. Tuy nhiên, nếu đi vào lãnh vực chuyên môn, gã nhận thấy những bậc chuyên gia mỗi vị lại hiểu anh chồng một cách khác nhau theo sự méo mó nghề nghiệp của mình.

Đối với nhà khảo cổ, thì anh chồng là một thứ đồ cổ ít có giá trị đối với chị vợ, nhưng biết đâu lại vô giá đối với kẻ khác. Chính vì thế mà sơ hở một tí là có thể mất chồng như chơi. Người ta cho rằng trên đời này có ba thứ càng cũ lại càng quí, đó là rượu cũ, sách cũ và bạn cũ. Nhưng mà anh chồng, dưới mắt chị vợ sau nhiều năm chung sống, không chừng lại bị ngán tới cần cổ, như ngán cơm nếp nát vậy. Thế nhưng, khi thò chân bước ra ngoài xã hội, anh chồng ấy, nếu được trang bị bằng một tí tiền và một tí quyền, thị lại trở thành vô giá, thiên hạ sẵn sàng nhào tới ăn có, như mèo mù vớ cá rán, ngủ gật gặp được chiếu manh.

Đối với ông bác sĩ, thì anh chồng là một thứ vi khuẩn đã nhờn thuốc nên rất khó trị. Đúng thế, vào cái thuở ban đầu lưu luyến ấy, thì chị vợ nói gì anh chồng cũng phải nghe, chỉ cần một liều thuốc nhẹ cũng chữa chạy được.  Đúng là :

- Lệnh ông không bằng cồng bà.

- Vợ muốn là trời muốn.

Thậm chí có anh chồng còn cảm thấy lương tâm áy náy và cắn rứt khi cãi lời vợ, vì thế đã vào tòa giải tội mà xưng thú :

-  Thưa cha, con đã trót dại không vâng lời vợ con phỏng là mười lần.

Còn lâu ngày sau khi cưới, loại vi khuẩn này đã quen với thuốc nên không còn phương thức trị liệu. Nói năng cứ như dùi đục chấm nước mắn, rồi lại còn chủ trương : nhất lý, nhì lì, tam ì, tứ ẩu nữa mới đáng ghét không cơ chứ.

Đối với nhân viên ngân hàng, thì anh chồng là kẻ chuyên môn vay nóng, nhưng lại không có khả năng chi trả. Đúng thế, khi  cần tiền thì cái miệng anh ta dẻo quẹo, nhưng khi đòi lại thì cứ khất lần khất lượt, từ từ cái đã, chẳng hiểu đến đời ông Bành Tổ nào mới trả cho xong.

Đối với nhà ngôn ngữ thì trước khi cưới, anh chồng là người rất “chịu khó” nhưng sau khi cưới anh ta trở thành một người rất…”khó chịu”. Thực vậy, trước khi cưới anh chồng rất ư là ga lăng, từ lời ăn tiếng nói đến cung cách chiều chuộng…tất tật đều dễ thương chi lạ. Tuy nhiên hãy đợi đấy, sau ngày cưới anh ta mới để lộ chân tướng vũ phu chi cục mịch của mình. Có những anh chồng, trước khi cưới qua nhà vợ, hiền lành như con gái, rượu chẳng biết uống, thuốc chẳng biết hút…Thế mà sau khi cưới anh ta hóa kiếp thành dân bợm nhậu, uống rượu như hũ chìm. Có những anh chồng, trước khi cưới qua nhà vợ, việc gì cũng lăn xả vào làm, còn sau khi cưới ấy hở, lười chảy thây, chẳng muốn động ngón tay lay thử một ly,  một tí nào sốt. Quả thực trước khi cưới anh ta rất chịu khó, còn sau khi cưới anh ta lại là người rất khó chịu.

Đối với bác nông dân, thì anh chồng là loại thóc giống, nếu không tranh thủ “xạ” gấp, thì có nguy cơ bị hàng xóm vay mất.

Dĩ nhiên còn rất nhiều định nghĩa khác nữa, tùy theo góc độ của từng người. Tuy nhiên, bằng đó mà thôi cũng đủ để cho thấy anh chồng là một thực thể rất ư phức tạp. Nhưng xét cho cùng, đôi khi anh ta cũng là kẻ đáng thương và tội nghiệp lắm lắm.

Cái đáng thương và tội nghiệp thứ nhất, đó là anh ta phải lo lắng cho ngày mai,  như một câu danh ngôn đã bảo :

- Người đờn bà chỉ lo lắng về tương lai cho đến khi chị ta lấy được anh chồng. Còn người đờn ông thì ngược lại, anh ta chẳng bao giờ lo lắng về tương lai cho đến khi anh ta lấy được chị vợ.

Điều đó có nghĩa là một khi đã lấy vợ, anh chồng phải chí thú làm ăn, nai lưng ra mà xây đắp tương lai. Đối với những anh thanh niên choai choai, hay phá làng phá xóm, các cụ già thường khuyên cha mẹ chúng như sau :

- Cứ cưới vợ cho nó là xong tuốt luốt.. Vợ nó sẽ dạy nó. Và nó chẳng còn quậy phá nữa.

Lo lắng về tương lai, thì cũng có nghĩa anh chồng phải lao động đầu tắt mặt tối, đổ mồ hôi sôi nước mắt để kiếm cho được nhiều tiền. Hay nói cách khác : cơm áo gạo tiền chính là cái đáng thương và tội nghiệp  thứ hai cho các anh chồng.

Với tiêu chuẩn tiền bạc, anh chồng bị đánh giá như sau :

- Anh chồng thành công là anh chồng kiếm được số tiền lớn hơn số tiền chị vợ  tiêu xài.

Cũng vì luôn bị tương lai ám ảnh và tiền bạc xâu xé, nên anh chồng thường có những cơn giận chẳng đâu vào với đâu, hay chẳng có lấy một lý do chính đáng nào sốt. Cũng giống như cơn giận của anh chàng voi đực đối với chị voi cái trong câu chuyện sau đây.

Có hai vợ chồng nhà voi đang sống yên ổn và hạnh phúc trong một sở thú tại Nữu Ước. Thế rồi một buổi sáng đẹp trời nọ, chú chuột nhắt  bỗng xuất hiện. Nhìn thấy chú chuột nhắt, chị voi cái bèn hoảng sợ, chạy tới chạy lui và rống lên từng hồi. Anh voi đực tức giận trước cảnh tượng ấy, nên đưa mắt nhìn trừng trừng. Cuối cùng, như không cầm nổi cơn bực bội của mình, anh voi đực đã xông thẳng vào chị voi cái và dùng cặp ngà của mình mà hất tung chị voi cái xuống một cái hố bên cạnh đó, khiến cho mấy chục người phải vất vả, dùng ván và xe mới trục được chị voi cái lên khỏi miệng hố. Lúc bấy giờ, anh voi đực có vẻ hối hận, đứng nhìn mà cặp mắt lại ươn ướt.

Chỉ vì một chú chuột nhắt mà gia đình nhà voi suýt đi tới chỗ tan vỡ. Cũng vậy trong đời sống vợ chồng, lắm khi chỉ vì những mâu thuẫn, những bất đồng nho nhỏ, mà nếu không biết cư xử một cách khôn khéo, sẽ dẫn tới những hậu quả nghiêm trọng.

Vậy mỗi khi anh chồng mà giận, thì chị vợ thường phản ứng như thế nào ?

***Phản ứng thứ nhất :***

**Chồng giận thì vợ làm lơ,**

**Mặc cho bực bội, phe lờ như không.**

Có thể nói được rằng đây là phản ứng của những chị vợ vừa ngây thơ lại vừa vô tư, hay nói một cách khác, đây là phản ứng của những chị vợ “trẻ con”, chưa muốn làm người lớn. Anh chồng bực bội tức tối cũng mặc kệ, chị vợ vẫn cứ tỉnh bơ, vô tư cười nói,  vô tư ca hát, vô tư ăn hàng, làm như chẳng có gì xảy ra dưới mái nhà thân yêu. Lúc nào chị vợ cũng tỏ ra ngây thơ như con nai vàng ngơ ngác. Cho dù nhà hàng xóm có cháy, thì  chị vợ vẫn cứ bình chân như vại.

Những chứng từ trong bài này, gã trích dẫn ở báo “Phụ nữ Chủ nhật” để làm cho rõ những phản ứng sẽ được trình bày.

*“Anh H, một công chức, vốn là người trầm tính, thường khi gặp phải điều gì phật ý, anh ít nói ra. Không nói ra, nhưng vẻ bực dọc lại lộ rõ trên khuôn mặt và cử chỉ của anh. Ngặt nỗi, cô vợ anh lại chẳng hề để ý cũng chẳng nói chẳng rằng, cứ kiểu chồng giận thì vợ…làm lơ.*

*Vậy là mặc chồng, chồng giận, mặc vợ, vợ…cứ tỉnh bơ. Chồng không thố lộ, vợ chẳng chịu hỏi han, khiến gia đình như có chiến tranh lạnh, không khí nặng nề kéo dài dăm bữa, nửa tháng là thường, cho đến khi cả hai chịu hết xiết mới nhân một cớ nào đó mà lẳng lặng…giảng hòa.*

*Qua những lần giận nhau như thế, cả hai vẫn chưa xác định được ai là người phải xuống nước…trước ai. Đôi khi anh H lẩn thẩn nghĩ :*

*- Quái ! Bực dọc điều gì, sao  mình không chịu nói phứt ra cho nhẹ gánh ?*

*Cô vợ của H đôi lúc  cũng bần thần :*

*- Ừ, phải chi bữa đó mình chịu quan tâm hỏi ảnh giận gì, thì đâu phải chịu cảnh lạnh lùng, rồi trách ảnh…giận dai !”*

***Phản ứng thứ hai :***

**Chồng giận thì vợ lầm lì,**

**Chẳng cần lý sự, cứ ì là xong.**

Có thể nói được rằng đây là phản ứng của hàng cao thủ võ lâm, hay của những chị vợ dày dạn kinh nghiệm trận mạc. Nó không còn vô tư đơn sơ và vô tư ngây thơ nữa, nhưng là cả một chiến lược rất tinh vi,  rất nặng đô khiến cho phe địch bị sập bẫy, phải tự ý cầu hòa. Ấy là chưa nói tới nhiều khi còn phải năn nỉ ỉ ôi tới gẫy cả lưỡi nữa là đàng khác.

Anh chồng mà giận ấy hở, chị vợ bèn lầm lì, chẳng nói chẳng rằng, sa sầm nét mặt và ủ dột như chiếc bánh bao chiều, hay sưng thành, một cục, một đống. Cậy miệng cũng chẳng nói được một chữ. Bất bạo động, nhưng cũng bất hợp tác.

Có một chị vợ kia đã thẳng thừng nói với anh chồng đang khoa chân múa tay, la hét om xòm, như sau :

- Để xem mèo nào thắng mèo nào. Liệu có chịu nổi sự được lạnh lùng của tôi thì hãy giận, bằng không thì….biến đi cho rồi.

*“Người ta thường được nghe chị X kể lại một cách đầy kiêu hãnh là anh chồng chị lúc nào cũng phải chịu lép vế trước sự “kiên cường” của vợ. Dù đúng dù sai, mà sai thường nhiều hơn đúng, hễ chồng “lỡ giận”, là chị…đổ lì, đổ bê tông bằng khuôn mặt lạnh dưới 0oC và thái độ dấm dẳng chua lè, bất hợp tác trong mọi lãnh vực của đời sống vợ chồng. Và để phục hồi cái không khí đầm ấm cho gia đình, anh X thường phải xuống nước trước một cách thành khẩn, mới được vợ tha cho.*

*Chị X luôn tự hào về loại vũ khí hiệu nghiệm của mình, đâu biết rằng anh X chồng chị lâu dần như người bị dồn vào bước đường cùng, có lần thẩn thờ tâm sự :*

*- Không thể nào và hình như không còn cách nào góp ý vớ bả được, từ chuyện lớn đến chuyện nhỏ. Tình trạng này cứ kéo dài, không biết rồi…sẽ dẫn tới đâu.”*

***Phản ứng thứ ba :***

**Chồng giận thì vợ nổi xung,**

**Đổ dầu vào lửa, đùng đùng…uỵch nhau.**

Nếu hai phản ứng trên được gọi là phản ứng ngầm và lạnh, thì phản ứng thứ ba này phải được coi là phản ứng nổ và nóng. Chồng cũng ghê mà vợ  cũng gớm. Quả là xứng đôi vừa lứa.

Nếu chồng nóng như Trương Phi, thì vợ cũng dữ chẳng kém gì sư tử Hà Đông. Nếu chồng nói một, thì lập tức vợ cũng trả đũa, phản pháo lại gấp hai. Nếu chồng quẳng nồi niêu, thì lập tức vợ cũng ném bát đĩa. Nếu chồng mày với tao, thì lập tức vợ cũng tao với mày. Nếu chồng đấm với đá, thì lập tức vợ cũng cào với cấu. Nếu chồng thượng cẳng chân, thì lập tức vợ cũng hạ cẳng tay.

Nếu chồng hét, thì lập tức vợ cũng gào và hậu quả đương nhiên sẽ xảy ra, đó là láng giềng phải nghe. Cả hai đều hành động theo đúng cung cách mà ngày xưa các cụ đã diễn tả :

- Chồng giận, vợ giận, thì dùi nó quăng.

*“Chuyện của vợ chồng anh Bảy thợ hồ là một điển hình về chiến tranh nóng, chiến tranh…tóe lửa giữa các vì sao, trong những gia đình mà hễ chồng giận thì vợ cũng…nổi xung. Anh Bảy tính vốn nóng như lửa, ngặt nỗi chị Bảy, vợ anh, cũng chẳng vừa, nên nhà họ thường xuyên nổ ra chiến sự, khiến mấy đứa con bị văng miểng, mà hàng xóm cũng bị vạ lây.*

*Chuyện đĩa bay, chén bể, nồi móp giữa họ là chuyện bình thường, xảy ra như cơm bữa. Chồng một tiếng, thì vợ…ba tiếng. Chồng văng tục, thì vợ…tục văng, đốp chát trả theo không kém cạnh.*

*Công bằng mà nói thì lắm lúc nội vụ chỉ do anh Bảy vô cớ mắng chửi lãng òm, thế là chị Bảy bụp lại ngay, đáp trả dữ dội bằng những lời lẽ nặng nề. Cả hai đã phải mấy lần vác đơn ra tòa xin ly dị, rồi được hòa giải, rồi lại…*

*Anh Bảy khi được hỏi thường tìm cớ lảng tránh, còn chị Bảy thì thở ra :*

*- Tánh tui nó vậy, nhiều lúc nghĩ cũng bậy, nhưng…sửa hổng đặng, biết sao bây giờ.*

*Có người bảo :*

*- Gẫm ra cũng chí lý.*

*Biết sai, thì phải biết sửa. Sửa gấp không đặng, thì sửa từ từ, mỗi lần một chút. Vợ sửa trước, mới mong chồng có cơ hội phục thiện để cùng nhau vun vén hạnh phúc gia đình.”*

***Phản ứng thứ tư :***

**Chồng giận thì vợ làm lành,**

**Miệng cười hớn hở, rằng anh giận gì ?**

Có thể nói được rằng đây là loại phản ứng mang tính cách xây dựng hơn cả, khả dĩ hóa giải được cơn giận của anh chồng.

Như trên chúng ta đã trình bày : va chạm, xích mích, bất đồng là chuyện đương nhiên của cuộc sống vợ chồng. Không va chạm, không xích mích, không bất đồng mới là chuyện bất bình thường, cần phải xét lại.

Tuy nhiên điều quan trọng, đó là phản ứng của chị vợ trong lúc “hữu sự”. Nếu biết cư xử một cách tế nhị và khéo léo, thì sau cơn mưa trời lại sáng, sau cơn giận, anh chồng sẽ yêu thương nhiều hơn. Thật đúng với chiến thuật :

- Lùi một bước để tiến tới hai bước.

**Trong lúc anh chồng bị tẩu hỏa nhập ma, cơn giận bốc lên đùng** đùng, thì việc chị vợ cần phải làm ngay, đó là hãy tiết kiệm lời nói, như người xưa đã từng dạy :

- Chồng giận thì vợ bớt lời,

  Cơm sôi nhỏ lửa, một đời chẳng khê.

Thực vậy, đạn bắn xuống bùn, chẳng công phá được chi. Trước sự yên lặng của chị vợ, anh chồng la hét mãi, quát tháo mãi cũng sẽ mỏi  mồm, tới một lúc sẽ tự động tắt đài, êm ru bà rù.

Sự yên lặng của chị vợ trong hoàn cảnh này, quả là quí hơn vàng, hơn bạc. Bởi vì nếu không yên lặng, thì chắc chắn hậu quả sẽ khó mà lường nổi. Sau cơn giận, gia đình chỉ còn là một bãi chiến trường với những đổ vỡ và tan hoang. Bởi vì :

- Bên thẳng thì bên phải chùng,

  Hai bên đều thẳng, thì cùng đứt dây.

Tuy nhiên, yên lặng không có nghĩa là cam lòng chịu vậy. Trái lại, trong những lúc thuận tiện, chị vợ nên dùng những lời nói ôn tồn và thành thực để nhắc bảo. Lúc bấy giờ, những lời nói êm dịu của chị vợ như rót vào tai, khiến anh chồng dễ dàng chấp nhận, nhờ đó giúp nhau thăng tiến bản thân, mà vẫn giữ được bàu khí hòa thuận cho gia đình. Bởi vì :

- Mật ngọt thì chết ruồi.

Hay như một câu danh ngôn cũng đã bảo :

- Người ta bắt được nhiều ruồi chỉ bằng một giọt mật, còn hơn là bằng cả một thùng giấm chua.

*“Hạnh phúc biết bao cho những ai được tắm mình giữa  bàu khí gia đình trong ấm ngoài êm. Và đó cũng là phần thưởng quí giá cho những người vợ biết khéo léo, mềm mỏng và thông minh trước những cơn giận, dù đôi khi…kỳ cục của chồng mình.*

*Ai đó đã từng nói rằng : nụ cười của phụ nữ có thể làm thay đổi cả thế giới, huống hồ là đối với…anh chồng bẳn tính của mình. Nhưng nói thế không có nghĩa người vợ phải luôn lép vế, khuất phục trước chồng bởi bất cứ lý do nào. Vì theo các chuyên gia về tình yêu hôn nhân và gia đình, đồng thời cũng theo kinh nghiệm của các người chị, người mẹ có một mái ấm tuyệt vời, thì cái sự làm lành cũng chính là thứ vũ khí quan trọng để bảo vệ và tôn tạo hạnh phúc gia đình.”*

Để kết luận, gã xin kể lại một mẩu chuyện như sau :

Có hai vợ chồng nọ, hồi còn trẻ họ sống rất yêu thương và hạnh phúc, nhưng khi đã về già, thì lại thường xuyên lục đục và cãi vã nhau suốt ngày. Ông nói một thì bà nói hai. Ông nói hai thì bà nói ba. Và ông nói ba thì bà nói tới bảy, tám, chín, mười…Cuối cùng, chẳng ai chịu nhận mình là kẻ có lỗi.

Người hàng xóm thấy vậy bèn góp ý :

- Trên núi kia có một vị sư bào chế được một thứ thuốc giúp cho nhiều gia đình được êm ấm thuận hòa.

Bà nghe lời, bèn đi lên núi tìm gặp vị sư. Sau khi nghe trình bày, vị sư liền trao cho bà một chai thuốc và nói :

- Đây là một loại thuốc gia truyền rất hiệu nghiệm. Hễ khi nào ông gây sự, bà chỉ cần ngậm một ngụm ở trong miệng, không được nuốt và cũng chẳng được nhổ ra, cho tới khi ông không còn nói nữa, rồi mọi chuyện sẽ được ổn thỏa và tốt đẹp.

Bà hăm hở xuống núi. Thế nhưng vừa về tới đầu ngõ, thì ông từ trong nhà vội chạy ra, nét mặt hầm hầm và nói như quát :

- Bà rúc ở cái xó xỉnh nào mà giờ này mới vác xác về. Đi mà lo cơm nước, không thì liệu hồn đấy.

Nghe vậy, bà liền tợp một ngụm thuốc, ngập ở trong miệng đúng như lời căn dặn của vị sư. Thấy bà chẳng đáp lời, một lúc sau ông cũng lặng thinh.

Bà hết sức vui mừng và thầm nghĩ :

- Đây quả là một thứ nước thần rất hiệu nghiệm.

Khi bà bắt đầu vo gạo để thổi cơm, thì ông lại la :

- Làm gì mà chậm như rùa vậy.

Bà toan cãi lại, nhưng nhớ tới lời căn dặn của vị sư, bèn tợp một ngụm thuốc trong miệng. Thấy bà  không cãi lại, ông đành phải im luôn. Từ đó hai ông bà dần dần trở lại cuộc sống êm ấm và hạnh phúc của hồi còn trẻ. Thứ nước thần hay thuốc gia truyền ấy, chẳng qua chỉ là nước lã mà thôi.

Kinh nghiệm ngàn đời cho chúng ta thấy :

- Một sự nhịn là chín sự lành.

Trong cuộc sống vợ chồng, nhiều lúc phải nhường. Mà đã nhường thì nhiều lúc cũng phải nhịn. Mà đã nhịn thì nhiều lúc cũng phải cắn răng chịu nhục, nhưng đó lại là chiếc chìa khóa để mở ra cánh cửa hạnh phúc.

***Chuyện phiếm của Gã Siêu.***

|  |
| --- |
|  |

﻿[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân**

##### Tri Ân

**Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ**

**Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**



**30.12.1946 – 01.12.2020**

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

[giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ… (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quí vị

Xin chân thành cám ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

**TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**

**Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.**

**TGP Baltimore** **USA**

1. x. T. AUGUSTINÔ, *In* *Ioannis Evangelium Tractatus* XXVI, ch. VI, số 13: PL 35, 1613. [↑](#footnote-ref-1)
2. *Breviarium Romanum*, Lễ Mình Thánh Chúa Kitô, Kinh Chiều II, Tiền xướng Kinh Magnificat. [↑](#footnote-ref-2)
3. x. T. CYRILLÔ ALEXANDRIA, *Commentarium* *in Ioannis Evangelium*, cuốn XI, ch. XI-XII: PG 74, 557-565, nhất là 564-565. [↑](#footnote-ref-3)
4. x. 1 Tm 2,1-2. [↑](#footnote-ref-4)
5. Khóa XXI, 16.7.1562, *Doctrina de Communione sub utraque specie et parvulorum*, ch. 1-3, khoản 1-3: Concilium Tridentinum, xb. Soc. Goerresianae, bộ VIII, 698-699. [↑](#footnote-ref-5)